VISIT…

LANZAROTE
Caliente.COM

Diễn đàn Kinh Doanh

Biz Forum Weekly

Số 11

Kinh tế Việt Nam và Thế giới (2- 10)

Tổng quan kinh tế Việt Nam : nhìn lại năm 2001 (11- 14)

Hướng dẫn cách ghi các tiêu thức trên tờ khai hàng hoá nhập khẩu (15- 17)

Tin tức chứng khoán (18- 20)

Thị trường chứng khoán những ngày cuối năm 2001 (21)

Giá tiêu dùng trong năm 2001 tăng thấp (22- 23)

10 công ty đa quốc gia hàng đầu thế giới (24- 26)

Năm 2002 kinh tế thế giới liệu có lâm vào suy thoái (27- 28)

Bạn biết gì về đồng Euro (29-30)

Đồng Euro chưa thể giúp châu âu thống nhất về tài chính (31- 33)

Quản lý và kiểm soát stress như thế nào? (34- 35)











Kể từ ngày 1/1/2002, chính thức lưu hành đồng Euro trên 12 nước

TIN TỨC VIỆT NAM

Năm 2001 : GDP của Việt Nam tăng 6,8%, đứng thứ 2 toàn cầu



Theo Tổng cục thống kê, năm 2001, cả nước đã đạt tốc độ tăng trưởng GDP 6,8%. Trong bối cảnh kinh tế toàn cầu đang suy thoái, tốc độ tăng trưởng kinh tế của Việt Nam đứng thứ 2 toàn cầu, sau Trung Quốc. Mức tăng này không đạt so với mục tiêu đề ra (7,5%), tuy nhiên đây là một tỷ lệ rất đáng khích lệ, nếu xét trên các khía cạnh sau :

- Tốc độ tăng là cao nhất trong 4 năm qua, kể từ 1998 (năm 1998 tăng 5,8%, 1999 tăng 4,8%, 2000 tăng 6,7%).

- Đạt được tốc độ tăng trưởng trong điều kiện khó khăn chồng chất: Thiên tai diễn ra liên tiếp, giá cả xuất khẩu giảm mạnh (giảm 12,2%), gây thiệt hại gần 1,5 tỷ USD, chiếm 4,6% GDP.

- Cơ cấu GDP chuyển dịch theo hướng tích cực : công nghiệp và xây dựng duy trì được mức tăng cao nên tỷ trọng đã tăng từ 36,6% lên 38%, dịch vụ chiếm tỷ trọng cao nhất và đã tăng cao hơn năm trước.

- Đầu tư tăng khá cả về mặt số lượng tuyệt đối, tốc độ tăng và tỷ lệ so với GDP. Việt Nam được đánh giá là một trong những nơi đầu tư an toàn nhất.

- Tổng thu ngân sách vượt 13% so với dự toán, tỷ lệ thu ngân sách so với GDP tăng từ 18,2% lên 19,9%. Tổng thu ngân sách ước đạt 100.000 tỷ đồng.

Hướng dẫn xử lý việc nhập khẩu bộ linh kiện xe hai bánh gắn máy



Theo Công văn số 1184/CP-KTTH ngày 29/12 của Chính phủ về việc xử lý nhập khẩu bộ linh kiện xe hai bánh gắn máy, các DN thuộc danh sách mà Bộ Công nghiệp thông báo không được tiếp tục nhập khẩu linh kiện xe 2 bánh gắn máy, nếu đã mở L/C thanh toán qua Ngân hàng từ 17/12/2001 trở về trước thì cơ quan Hải quan kiểm tra và chỉ cho phép nhập khẩu số linh kiện thực tế đã mở L/C với điều kiện: DN không còn nợ thuế nhập khẩu linh kiện xe 2 bánh gắn máy, L/C phải được Ngân hàng xác nhận đã mở từ 17/12/2001 trở về trước và doanh nghiệp phải nộp thuế nhập khẩu với mức thuế suất là 60% tính trên toàn bộ linh kiện nhập khẩu nói trên.

Đối với các DN sản xuất lắp ráp xe gắn máy ngoài số 23 đơn vị, Bộ Công nghiệp lập bảng kê đầy đủ, chính xác và thông báo ngay cho Tổng cục Hải quan về công suất lắp ráp xe 2 bánh gắn máy của các DN đã đăng ký trước 28/11/2000 được ghi tại các biên bản kiểm tra liên ngành về điều kiện kỹ thuật của dây chuyền lắp ráp dạng IKD của các Bộ Khoa học - Công nghệ và Môi trường, Công nghiệp, Giao thông Vận tải. Căn cứ vào thông báo của Bộ Công nghiệp, Tổng cục Hải quan xử lý truy thu thuế nhập khẩu đối với những trường hợp nhập khẩu linh kiện xe 2 bánh gắn máy vượt công suất qui định tại điểm 5, mục III công văn số 938/CP-KTTH ngày 18/10/2001 của Chính phủ.

TIN TỨC VIỆT NAM

Từ ngày 01/01/2002, Luật Hải quan mới được thi hành và có những cải tiến trong công tác hải quan như

a. Từ ngày 1/1/2002, giảm một số bước trong làm thủ tục hải quan

Tổng Cục Hải quan vừa ban hành quy định tạm thời về thủ tục hải quan đối với hàng hoá xuất nhập khẩu. Theo đó, từ ngày 1/1/2002, sẽ giảm bớt một số bước trong quá trình làm thủ tục hải quan cho các lô hàng xuất nhập khẩu được miễn kiểm tra thực tế và các lô hàng có thuế suất bằng 0 hoặc được miễn thuế. Đối với các lô hàng xuất nhập khẩu khác, tại các bước đăng ký tờ khai, kiểm tra tính thuế, mỗi bước được giao cho một công chức hải quan thực hiện và chịu trách nhiệm mà không phân chia thành các khâu, các việc nhỏ do nhiều người thực hiện như trước đây.

Tổng cục Hải quan cũng vừa ban hành quy định tạm thời về quản lý hải quan đối với hàng hoá bán tại các cửa hàng kinh doanh miễn thuế; theo đó, từ ngày 1/1/2002, hàng VN sản xuất được đưa vào bán tại cửa hàng như bán tại thị trường nội địa.



Hàng hoá được xuất khẩu ở cảng Vũng Tầu

b. Từ ngày 01/1/2002: áp dụng tờ khai hàng hoá xuất nhập khẩu mới

Tổng cục Hải quan vừa ban hành mẫu tờ khai hàng hoá xuất nhập khẩu mới và văn bản hướng dẫn sử dụng mẫu tờ khai mới này từ ngày 01/1/2002. Theo đó, tờ khai hàng xuất còn 27 tiêu thức và tờ khai hàng nhập còn 38 tiêu thức. Tờ khai hàng nhập khẩu cho phép khai báo tối đa 3 mặt hàng, mặt hàng thứ 4 trở lên doanh nghiệp khai báo trên phụ lục tờ khai. Tờ khai hàng xuất khẩu cho phép khai báo tối đa 9 mặt hàng, đối với lô hàng không có thuế hoặc thuế suất bằng 0% thì chỉ cần khai trên tờ khai hải quan.

Từ năm 2002 : Miễn, giảm thuế sử dụng đất nông nghiệp



Từ năm 2002, các hộ sản xuất nông nghiệp được xác định là hộ nghèo (theo chuẩn hộ nghèo tại Quyết định ngày 1/11/2000 của Bộ Lao động, Thương binh và xã hội) và các hộ có diện tích đất sản xuất nông nghiệp tại các xã đặc biệt khó khăn thuộc Chương trình xóa đói giảm nghèo (chương trình 135) của Chính phủ sẽ được miễn nộp thuế sử dụng đất nông nghiệp trên toàn bộ diện tích đất sử dụng.

Các hộ sản xuất nông nghiệp không thuộc đối tượng được miễn nộp thuế sử dụng đất nông nghiệp trên, bao gồm hộ gia đình, cá nhân, hợp tác xã, doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế-xã hội sẽ được giảm 50% thuế sử dụng đất nông nghiệp. Việc miễn, giảm

thuế sử dụng đất nông nghiệp chỉ áp dụng đối với diện tích đất sản xuất nông nghiệp trong hạn mức đất theo quy định của Luật Đất đai, diện tích đất vượt hạn mức vẫn phải nộp thuế theo quy định hiện hành.

Việt Nam được đánh giá là thị trường sơn có tiềm năng lớn

Theo nhận định của các chuyên gia nước ngoài, mặc dù tiêu thụ sơn tại Việt Nam còn thấp hơn so với các nước trong khu vực nhưng Việt Nam vẫn được đánh giá là thị trường có tiềm năng lớn. Dự báo mức tiêu thụ sơn ở Việt Nam sẽ tiếp tục tăng trong thời gian tới. Vì vậy, đây là cơ sở để các nhà đầu tư nước ngoài có thể yên tâm đầu tư lâu dài trong lĩnh vực sơn xây dựng tại Việt Nam.

Từ 1/1/2002 : Nhân viên quản lý thị trường sử dụng thẻ kiểm tra mới



Ngày 26/12, Cục Quản lý thị trường cho biết: Từ ngày 1/1/2002, nhân viên quản lý thị trường (QLTT) khi tiến hành kiểm tra các doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân kinh doanh trên thị trường, sẽ phải xuất trình cho đối tượng quyết định kiểm tra do Chi cục trưởng Chi cục QLTT hoặc đội trưởng đội QLTT ký, và thẻ kiểm tra thị trường do Bộ trưởng Bộ Thương mại cấp. Thẻ kiểm tra thị trường mới có màu đỏ tươi; kích cỡ 9.5x6.5 cm, có dán ảnh của người được cấp thẻ. Các đối tượng bị kiểm tra có quyền từ chối khi nhân viên QLTT không xuất trình quyết định kiểm tra hoặc thẻ kiểm tra thị trường.

Cho phép nhập linh kiện CKD2 để lắp ráp ôtô tải



Phó Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng đã đồng ý cho Công ty Xây dựng và Thương mại (thuộc Bộ Giao thông Vận tải) được nhập khẩu linh kiện CKD2 để lắp ráp xe ôtô tải nhẹ và xe ôtô chở khách từ 25 chỗ ngồi trở lên. Theo ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng, linh kiện CKD2 được nhập khẩu để lắp ráp ôtô phải đúng công suất được duyệt và chỉ được thực hiện trong năm 2002. Từ năm 2003 trở đi, doanh nghiệp phải thực hiện chương trình nội địa hoá để sản xuất-lắp ráp ôtô dạng IKD.

Hàng giả tràn ngập vào dịp cuối năm



Theo thống kê của Cục QLTT, lượng hàng giả bị phát hiện trong mấy tháng cuối năm tăng đột biến. Riêng lực lượng QLTT của cục này tại 60/61 tỉnh, thành trong tháng 11 đã bắt và xử lý 366 vụ vi phạm về hàng giả, kém chất lượng, hàng quá hạn sử dụng, tăng 36% so với tháng 10. Số liệu thống kê chưa đầy đủ trong tháng 12 cũng cho thấy lượng hàng giả bị phát hiện ở nhiều tỉnh thành còn nhiều hơn cả tháng 10 và 11 cộng lại. Thậm chí đã xuất hiện hàng VN bị làm giả ở nước ngoài rồi

đưa vào VN tiêu thụ như sản phẩm của công ty Biti's và Vinataba.

Qua một đợt khảo sát của QLTT, tại TP.HCM có tới 1/4 số siêu thị bị phát hiện có hàng giả.

Năm 2001: Xuất khẩu đạt thấp, nhập siêu vẫn ở mức cao

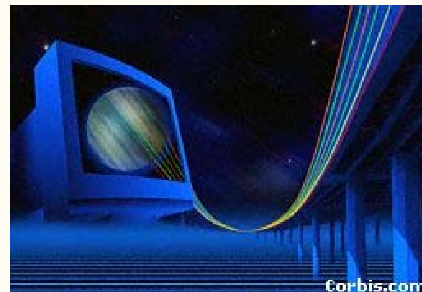


Năm 2001, kim ngạch xuất nhập khẩu cả nước đạt 31,1 tỷ USD, trong đó kim ngạch xuất khẩu đạt khoảng 15,1 tỷ USD, tăng 4,5% so với năm trước, nhưng chỉ đạt 90,1% kế hoạch đề ra; nhập khẩu đạt 16 tỷ USD, tăng 2,3% và bằng 90,4% kế hoạch. Kết quả này là do xuất khẩu 6 tháng cuối năm đã không giữ vững được nhịp độ tăng trưởng như trong nửa đầu của năm.

Nhìn chung, chỉ có 6 trong tổng số 16 mặt hàng chủ lực hoàn thành và vượt kế hoạch như: rau quả tăng 42,2%, thủy sản (tăng 21,7%), dệt may (tăng 5,7%), giày dép (tăng 3,8%)..., còn lại hầu hết các mặt hàng khác đều giảm như hạt điều giảm 14%, hạt tiêu giảm 38,5%, máy vi tính, linh kiện điện tử giảm 28%. Nhiều mặt hàng tuy tăng khá về lượng nhưng giá trị lại giảm mạnh như cà phê, gạo. Theo ước tính, thiệt hại về xuất khẩu của nước ta năm nay lên đến trên 1 tỷ USD.

Về nhập khẩu, 4 trong tổng số 15 mặt hàng trọng yếu đạt thấp như phân bón giảm 18,4%, tân dược giảm 6,6%, linh kiện điện tử giảm 31,3%... Đáng chú ý là nhập khẩu xăng dầu tuy tăng 3,7% so với năm trước, nhưng mới bằng 93,8% kế hoạch.

Khai trương trang web Thông tin doanh nghiệp Việt Nam



Bộ Kế hoạch và Đầu tư cho biết, vào đúng những ngày đầu tiên của năm mới 2002 sẽ tổ chức lễ thông tuyến trang Thông tin doanh nghiệp Việt Nam. Đây là trang web thuộc mạng thông tin quốc gia có tên miền là http://www.business.gov.vn/. Trong giai đoạn 1 của dự án, trang điện tử này sẽ được nối với 5 tỉnh trong cả nước để thu thập thông tin về xử lý tại trung tâm. Kết thúc quý I năm 2002, dự kiến trang doanh nghiệp quốc gia sẽ được nối với 10 tỉnh.

Công bố các chế độ ưu đãi đầu tư vào KCN Dung Quất



Tỉnh Quảng Ngãi và Ban Quản lý (BQL) khu công nghiệp (KCN) Dung Quất đã công bố các chế độ ưu đãi cho các dự án đầu tư vào Dung Quất trước năm 2006. Cụ thể: nhà đầu tư được tỉnh hỗ trợ 100% phí đền bù thiệt hại về đất, hoa màu, ban đền bù tỉnh sẽ hoàn tất các thủ tục, nhà đầu tư sẽ được tỉnh giao mặt bằng khởi công xây dựng nhà máy. Tất cả các dự án đầu tư vào KCN Dung Quất được miễn nộp tiền thuê đất chưa có hạ tầng 16 năm, sau đó, áp dụng khung giá thuê rẻ nhất: 150 USD/ha/năm. Thủ tục đầu tư được cấp theo cơ chế một cửa. Các dự án vốn lên đến 40 triệu

USD và dự án nhóm B và C chỉ liên hệ trực tiếp một cửa BQL KCN là được cấp giấy phép trong thời hạn sớm nhất.

Khoảng 5 triệu euro tiền mặt được lưu hành tại Việt Nam



Đồng tiền chung châu Âu (euro) đã được phát hành dưới dạng tiền séc từ ngày 1/1/1999 và đến ngày 1/1/2002, đồng tiền mặt châu Âu cũng sẽ được chính thức lưu hành trên toàn thế giới: Vì vậy, để thuận tiện trong việc thanh toán quốc tế với các nước châu Âu có sử dụng đồng euro, một quan chức ở Ngân hàng Nhà nước cho biết hiện nay các ngân hàng thương mại đã dự trữ một khoản tiền trị giá 5 triệu euro tiền mặt (không kể hình thức thanh toán qua séc) dùng cho việc trên.

Riêng các doanh nghiệp trước đây có làm ăn và thanh toán với phía đối tác bằng đồng bản tệ của các nước sử dụng đồng euro thì sẽ được quy đổi ra đồng euro hiện hành để thanh toán. Giá trị quy đổi dựa trên mệnh giá của đồng bản địa trước đây so với đồng USD.

TIN TỨC THẾ GIỚI

Một kỷ nguyên mới bắt đầu tại châu Âu: Đồng euro ra đời



Châu Âu tiến tới nhất thể hoá tài chính

Sau bao nhiêu năm mong đợi, vào ngày 01/01/2002, đồng tiền chung euro với các loại tiền giấy và tiền xu đã được đưa vào lưu thông trên khắp 12 nước của châu Âu với hơn 300 triệu công dân. Đây là cuộc đổi tiền lớn nhất trong lịch sử. Hơn 6 tỷ tiền giấy và gần 40 tỷ tiền xu đã phân phối trên khắp các ngân hàng, các cửa hàng bán lẻ,... và các máy đổi tiền đã bắt đầu đổi tiền mới từ lúc nửa đêm.



Những dấu hiệu đầu tiên cho thấy công tác chuẩn bị cho việc phát hành tiền euro đã diễn ra khá suôn sẻ và đúng dự định. Trong liên minh EU chỉ có 3 nước không sử dụng loại tiền này là Anh, Thuy Điển, Đan Mạch.

Đồng euro cũng được đưa vào lưu thông ở nhiều nơi ngoài biên giới EU, trở thành đồng tiền hợp pháp ở Kosovo, Montenegro và các vùng lãnh thổ của Pháp ở ngoài khơi từ đảo Martinique ở Caribean đến đảo Reunion ở Ấn Độ Dương, nơi đầu tiên sử dụng đồng euro.

Từ 01/01/2002, 6 nước thành viên ASEAN cắt giảm thuế nhập khẩu

Theo AFP (31/12), 6 nước thuộc Hiệp hội các nước Đông Nam A' (ASEAN) là Brunei, Indonesia, Malaysia, Philippines, Singapore và Thái Lan tuần này sẽ tiến hành thực hiện mục tiêu tự do thương mại quan trọng trong khu vực theo kế hoạch Tự do hoá thương mại ASEAN. Như vậy, bắt đầu từ 1/1/2002, từng thành viên này sẽ tiến hành cắt giảm thuế quan áp dụng đối với hầu hết các sản phẩm nông nghiệp và công nghiệp của 5 nước kia xuống mức từ 0%-5%.

Bốn nước thành viên còn lại là Việt Nam, Lào, Myanmar, và Campuchia đã lên kế hoạch cắt giảm thuế quan xuống dưới mức 5% bắt đầu từ năm 2006. Mục tiêu của việc cắt giảm thuế quan theo AFTA là thúc đẩy lợi ích của cạnh tranh như cơ sở của việc sản xuất quốc tế và như chất xúc tác để kích thích sản xuất có hiệu quả. Đồng thời tự do hoá thương mại sẽ mang lại cho người tiêu dùng Đông Nam A' cơ hội lựa chọn lớn hơn các sản phẩm tiêu dùng chất lượng tốt hơn ở mức giá cạnh tranh.

Các nhà lãnh đạo ASEAN đã thống nhất việc dỡ bỏ hoàn toàn thuế quan trong khu vực vào năm 2010 đối với 6 thành viên cũ và vào năm 2015 đối với 4 thành viên mới.

Nhật Bản xúc tiến hợp tác thương mại với ASEAN

Theo Reuters (31/12), Chính phủ Nhật đang bắt đầu kế hoạch hành động để thúc đẩy sự hợp tác kinh tế toàn diện với các quốc gia Đông Nam A', trong đó có hiệp định về tự do thương mại giữa Nhật và ASEAN.

TIN TỨC THẾ GIỚI

Nhật Bản hy vọng toàn bộ kế hoạch này sẽ được chính thức thông qua tại cuộc họp thượng đỉnh Nhật Bản - ASEAN tại Campuchia vào mùa thu tới. Bên cạnh dự định hình thành khu vực thương mại tự do, Nhật Bản cũng hy vọng sẽ cải thiện được môi trường đầu tư giữa Tokyo và ASEAN, cũng như các thoả thuận hợp tác về an ninh năng lượng và quyền sở hữu trí tuệ.

Đài Loan gia nhập WTO



Cơ hội phát triển kinh tế các thành viên

Theo BBC (1/1/2002), Đài Loan đã chính thức trở thành thành viên thứ 144 của Tổ chức Thương mại thế giới (WTO), chỉ vài tuần sau khi Trung Quốc gia nhập WTO. Để trở thành thành viên của WTO, Đài Loan đã phải đồng ý sửa đổi nhiều quy định luật pháp, hạ thấp hàng rào thuế quan ở một số vùng và nới lỏng việc tham gia thị trường với các công ty nước ngoài.

Tư cách của Đài Loan tại WTO sẽ không phải là một quốc gia có chủ quyền, bởi Trung Quốc yêu cầu coi đây như một phần lãnh thổ Trung Quốc nhưng có quy chế và các điều luật về thương mại riêng.

Từ 01/01/2002: OPEC cắt giảm 6,5% sản lượng dầu mỏ



Theo The New York Times (29/12), cuối cùng OPEC cũng đã đi đến thống nhất cắt giảm 6,5% sản lượng dầu mỏ, tương đương 1,5 triệu thùng dầu/ngày trong vòng ít nhất là 6 tháng, bắt đầu từ ngày 01/01/2002.

Quyết định trên được đưa ra, sau một cuộc họp khẩn cấp của các Bộ trưởng thành viên OPEC tại Cairo (Ai Cập) sau khi các nước xuất khẩu dầu lớn ngoài OPEC như Nga, Na Uy và Mexico chấp thuận cắt giảm sản lượng xuất khẩu của họ là 462.500 thùng/ngày.

Tổng sản lượng dầu của OPEC tính theo ngày hiện đang ở mức thấp nhất trong vòng 10 năm qua, nhưng giá dầu vẫn ở dưới mức giá mục tiêu của OPEC đặt ra trong năm 1999 là ở vào khoảng từ 24 -31 USD/thùng (tùy từng cấp loại dầu). Giờ đây, OPEC hy vọng sẽ duy trì giá dầu ở mức từ 20-25 USD/thùng.

Kể từ năm 2002, tư vấn miễn phí cho đầu tư nước ngoài ở Bắc Kinh

Nhật báo Beijing Daily ngày 27/12 đưa tin, kể từ ngày 1/1/2002, các nhà đầu tư nước ngoài muốn mở công ty ở thủ đô Bắc Kinh của Trung Quốc sẽ được hưởng các dịch vụ hành chính và tư vấn miễn phí. Quy định này nhằm cải thiện môi trường đầu tư ở Bắc Kinh sau khi Trung Quốc gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới. Trước đây, Trung tâm

TIN TỨC THẾ GIỚI

Dịch vụ Đầu tư Nước ngoài Bắc Kinh (BFISC), tổ chức trung gian giúp các nhà đầu tư nước ngoài khởi sự kinh doanh ở Trung Quốc, thường thu các loại phí dịch vụ cho các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đăng ký ở Bắc Kinh.

Trung Quốc chính thức dỡ bỏ thuế quan trừng phạt đối với ba mặt hàng của Nhật



Theo AFP, ngày 27/12, Trung Quốc đã chính thức dỡ bỏ thuế quan trừng phạt (100%) đánh vào ba mặt hàng của Nhật là ôtô, điện thoại di động và điều hoà nhiệt độ sau khi hai nước đạt thoả thuận giải quyết vụ tranh chấp thương mại kéo dài 8 tháng nay. Quyết định này đã được Uỷ ban thuế quan thuộc Hội đồng nhà nước Trung Quốc công bố.

Hai bên đã ký một thoả thuận theo đó Nhật Bản sẽ không tái áp dụng hạn ngạch nhập khẩu đối với ba mặt hàng nông sản nấm, hành xanh và cói, chủ yếu nhập từ Trung Quốc. Ngược lại Chính quyền Bắc Kinh cũng đồng ý dỡ bỏ thuế quan trừng phạt đối với 3 mặt hàng công nghiệp của Nhật.

Nhật Bản có lẽ đã nhận ra mức thiệt hơn trong vụ tranh chấp này bởi kim ngạch nhập khẩu ba mặt hàng nông sản của Trung Quốc chiếm 185 triệu USD năm 2000 trong khi xuất khẩu ba mặt hàng công nghiệp của nước này sang thị trường Trung Quốc đạt 520 triệu USD.

Mỹ dành cho Trung Quốc Quy chế Thương mại Bình thường vĩnh viễn

Theo AP (27/12), hôm qua (27/12), Tổng thống Mỹ George Bush đã trao cho Trung Quốc Quy chế Thương mại Bình thường vĩnh viễn, qua đó chấm dứt việc Mỹ sử dụng việc gia hạn quy chế quan hệ thương mại hàng năm để gây sức ép về kinh tế và chính trị với quốc gia đông dân nhất thế giới này. Quy chế thương mại mới này sẽ có hiệu lực từ ngày 01/01/2002.

Việc Mỹ trao cho Trung Quốc quy chế Quan hệ Thương mại Bình thường vĩnh viễn đã chính thức xoá bỏ việc áp dụng Điều khoản bổ sung (Tu chính án) Jackson - Vankik của Đạo luật Thương mại 1974 đối với Trung Quốc.

Từ năm 1980, Trung Quốc đã được hưởng Quy chế Quan hệ Thương mại bình thường tạm thời với Mỹ và hàng năm việc gia hạn quy chế này phải phụ thuộc vào quyết định gia hạn miễn áp dụng điều khoản Jackson -Vanik hàng năm của tổng thống Mỹ.

Hàn Quốc muốn nhận thêm lao động nước ngoài

Tổng cục doanh nghiệp vừa và nhỏ (SMBA) Hàn Quốc ngày 25/12 cho biết, chính phủ nước này đã sửa đổi chế độ tu nghiệp của công nhân nước ngoài tại Hàn Quốc, theo đó tăng số công nhân nước ngoài được tiếp nhận, cải thiện điều kiện sống cho họ và ngăn chặn việc bỏ hợp đồng ra làm ngoài.

Theo chế độ mới, thời gian đào tạo nghề được rút ngắn từ 2 năm trước đây xuống còn 1 năm, trong khi thời gian làm việc tăng từ 1 năm lên 2 năm. Chế độ đào tạo nghề mới này sẽ giúp chính phủ Hàn Quốc có thể nhận thêm 50.000 người nữa trong năm 2003. Chính phủ Hàn Quốc cũng quy định

công nhân bỏ hợp đồng ra ngoài làm phải nộp tiền bảo hiểm thôi việc và phải tự lo tiền vé về nước. Chính phủ cũng tăng cường việc kiểm tra trình độ tiếng Hàn khi tuyển chọn công nhân, nhằm giảm bớt những trục trặc do vấn đề ngôn ngữ gây ra.

Indonesia sẽ cấm xuất khẩu quặng thiếc

Theo AFP (26/12), Chính phủ Indonesia dự định sẽ cấm xuất khẩu quặng thiếc vào năm tới để giảm tình trạng khai thác bừa bãi và góp phần cứu vớt công ty khai thác thiếc của nhà nước đang gặp nguy khốn là PT Timah tbk. Công ty PT Timah, nạn nhân của sức ép giá cả thấp, chi phí sản xuất cao và việc khai thác quặng trái phép tràn ngập đã tuyên bố công ty này có thể buộc phải cắt giảm gần 3/4 lực lượng lao động của mình từ năm sau trở đi.

Bộ ttrưởng Thương mại và công nghiệp Rini Suwandi đã đồng ý sửa lại một nghị định của Bộ này năm 2000 và bắt đầu từ năm sau sẽ không có quặng thiếc được xuất khẩu.

Trung Quốc cho phép các nhà đầu tư nước ngoài mua cổ phần chi phối trong DNNN

Theo AsiaPulse (26/12), Chính phủ Trung Quốc đang có kế hoạch bán một số lượng nhất định các cổ phiếu của các DNNN cho các nhà đầu tư nước ngoài trong 5 năm tới nhằm thúc đẩy nhanh việc tái cơ cấu các doanh nghiệp này. Uỷ ban Kế hoạch phát triển trung ương (SDPC) còn cho biết các nhà đầu tư sẽ được cho phép nắm cổ phần chi phối trong các DNNN lớn trừ những doanh nghiệp tối quan trọng đối với an ninh quốc gia và kinh tế.



Lao động sản xuất ở một DN Trung Quốc

Theo một kế hoạch mở rộng hợp tác với các nhà đầu tư nước ngoài mà Hội đồng chiến lược phát triển (SDPC) tiết lộ, chính phủ sẽ chọn một nhóm lớn các DNNN để niêm yết trên thị trường chứng khoán và khuyến khích sự "hợp tác chiến lược" giữa các công ty đa quốc gia và doanh nghiệp Trung Quốc. Ngành dịch vụ, bao gồm ngân hàng, viễn thông, chứng khoán, bảo hiểm và du lịch cũng sẽ dần trở thành một trọng điểm ưu tiên hợp tác. Trong khi đó, Chính phủ Trung Quốc sẽ vẫn khuyến khích đầu tư nước ngoài vào các ngành nông nghiệp, công nghiệp cơ bản, xây dựng cơ sở hạ tầng và bảo vệ môi trường.

TỔNG QUAN KINH TẾ VIỆT NAM: NHÌN LẠI NĂM 2001

Kinh tế Việt Nam năm 2001 phát triển trong hoàn cảnh khó khăn đi liền với những thuận lợi. Thiên tai lũ lụt lớn liên tiếp ập xuống đồng bằng sông Cửu Long và một số tỉnh miền Trung, Tây Nguyên, gây thiệt hại nặng nề về người và của. Nhiều công trình giao thông, thủy lợi, công nghiệp, xây dựng và cơ sở hạ tầng nông thôn, thành thị bị hư hại nặng. Đời sống nhân dân vùng bị thiên tai gặp nhiều khó khăn ảnh hưởng đến sức mua và thị trường nông thôn. ở ngoài nước, xu hướng trì trệ của nền kinh tế thế giới tiếp tục kéo dài và sâu sắc. Thị trường xuất khẩu thế giới bị thu hẹp, nhất là Mỹ, Nhật Bản và EU, đã ảnh hưởng không có lợi đối với các hoạt động xuất khẩu hàng hóa của nước ta. Giá cả các mặt hàng xuất khẩu chủ lực như gạo, cà-phê, cao-su, thủy sản, hạt tiêu, hàng may mặc, giày dép... đều giảm mạnh. Khó khăn khách quan cộng với những thiếu sót và yếu kém chủ quan do tiềm lực kinh tế tài chính hạn chế, nhiều vấn đề xã hội nổi cộm từ các năm trước như lao động thiếu việc làm, tệ nạn xã hội ... chưa được khắc phục đã và đang tác động tiêu cực đến sản xuất và đời sống ở nhiều vùng và địa phương.

Mặc dù vậy, nhiều chỉ tiêu kinh tế-xã hội cả nước và hầu hết các ngành đều đạt mức cao và khá ổn định. Tốc độ tăng trưởng GDP đạt khoảng 7%, cao hơn mức 6,7% của năm 2000. Không chỉ tốc độ tăng trưởng cao mà xu hướng tăng trưởng quý sau cao hơn quý trước, cơ cấu kinh tế (theo GDP) chuyển dịch theo hướng tích cực: Tỷ trọng công



Hội chợ Việt Nam - Asean

nghiệp đạt 38,0%, dịch vụ 39,0% và nông, lâm, thủy sản còn 23% (so với 36,6%; 39,0% và 24,3% năm 2000). Việc giảm tỷ trọng nông nghiệp, tăng tỷ trọng công nghiệp trong GDP năm 2001 đạt được như nêu trên là kết quả của quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế nước ta, là khởi sắc đáng ghi nhận trong quản lý vĩ mô của Chính phủ và các ngành, địa phương. Thành công đó còn được thể hiện trong tỷ lệ % của mỗi ngành vào tốc độ tăng GDP. Trong 7% tăng trưởng GDP thì khu vực công nghiệp và xây dựng đóng góp 3,8%, khu vực dịch vụ đóng góp 2,7% và khu vực nông, lâm nghiệp, thủy sản đóng góp 0,5%.

Kết quả về tốc độ tăng trưởng cao và chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tiến bộ năm 2001 có nguyên nhân trực tiếp là từng ngành, từng lĩnh vực sản xuất và dịch vụ có nhiều chủ trương và giải pháp tích cực khắc phục khó khăn. Rõ nét nhất là công nghiệp. Giá trị sản xuất công nghiệp cả năm tăng 14,5% so với năm 2000. Doanh nghiệp Nhà nước chiếm 40,67% tổng giá trị sản xuất toàn ngành, trong đó có các ngành then chốt của nền kinh tế quốc dân như điện,

than, thép, xi-măng, hóa chất, cơ khí... Mặc dù có một số ngành gặp khó khăn về nguyên liệu, máy móc, thiết bị, vốn và thị trường tiêu thụ, cho nên sản xuất tăng chậm như đường, may mặc, phân bón, da, giày dép, thuốc trừ sâu nhưng vẫn giữ được tốc độ tăng trưởng 12% so với năm 2000 là một cố gắng lớn.

Khu vực ngoài quốc doanh tăng 19,5% (năm 2000 tăng 18,3%, năm 1999 tăng 10,9%) do tác động tích cực của việc thực hiện Luật doanh nghiệp và các chính sách kinh tế - tài chính thông thoáng hơn. Các loại sản phẩm công nghiệp, tiểu, thủ công nghiệp khu vực này tăng nhiều và nhanh chủ yếu là thủy sản chế biến, chè, rau quả xuất khẩu, đồ gỗ cao cấp, thủ công mỹ nghệ, kim loại và dệt may...

Công nghiệp



Một doanh nghiệp sản xuất nhựa ở Hà Nội

Công nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tiếp tục phát triển và tăng trưởng ổn định với tốc độ khá cao: tăng 13,8%, trong đó dầu mỏ và khí đốt tăng 11%, các ngành khác tăng 15,0%. Giá trị sản xuất công nghiệp của khu vực này chiếm 35,9% tổng giá trị sản xuất toàn ngành cao hơn năm 2000 là 0,4%. Một nét đáng chú ý trong sản xuất công nghiệp là có sự chuyển dịch cơ cấu từ công nghiệp khai thác sang công nghiệp chế tác khá rõ nét.

Nông nghiệp



Nông nghiệp Việt Nam tiếp tục phát triển

Sản xuất nông nghiệp tiếp tục phát triển và tăng trưởng theo hướng kinh tế hàng hóa gắn với thị trường trong nước và xuất khẩu. Giá trị sản xuất ước tăng 4,1%, GDP ước tăng 2,6% so năm 2000. Thành tựu lớn trong nông, lâm nghiệp và thủy sản năm 2001 là xu hướng chuyển dịch cơ cấu sản xuất theo hướng kinh tế hàng hóa gắn với thị trường rõ nét hơn so với các năm trước. Cả nước có hơn 166 nghìn ha đất lúa vùng ven biển sản xuất bấp bênh, năng suất và hiệu quả thấp đã chuyển sang nuôi trồng thủy sản, chủ yếu là nuôi tôm. Nhờ có chủ trương đúng đã khơi dậy phong trào hộ nông dân đầu tư chuyển dịch cơ cấu sản xuất khắp các vùng ở mức độ khác nhau. Nhiều địa phương đã chủ động đổi mới cơ cấu giống lúa theo hướng tăng tỷ trọng diện tích các giống lúa có chất lượng gạo ngon, dù năng suất không cao, nhưng hiệu quả kinh tế lại lớn, giảm dần các giống lúa chất lượng thấp, dù năng suất cao hơn. Tuy sản lượng lương thực có hạt nói chung và sản lượng lúa nói riêng năm nay đạt thấp hơn năm 2000 nhưng an ninh lương thực quốc gia vẫn giữ vững, thiếu đói giáp hạt giảm, thị trường và giá cả lương thực ổn định, không có các cơn sốt cục bộ kể cả ở những vùng bị thiên tai lũ lụt. Xuất khẩu gạo vẫn đạt mức cao hơn năm 2000. Thực tế đó chứng minh rằng chủ trương điều chỉnh cơ

cấu sản xuất nông nghiệp nói chung, sản xuất lương thực nói riêng của Nhà nước trong năm 2001 là đúng đắn.

Sản xuất thủy sản có bước phát triển nhảy vọt cả trong nuôi trồng và đánh bắt. Sản lượng thủy sản cả năm ước đạt hơn 2,3 triệu tấn, tăng 4,1% so năm 2000. Đáng chú ý là cơ cấu sản lượng đã có bước chuyển tích cực: tăng tỷ trọng sản lượng tôm từ 8,6% năm 2000 lên 10,4% năm nay, tỷ trọng cá giảm nhưng sản lượng vẫn tăng 5%, tăng tỷ trọng thủy sản nuôi trồng từ 25% lên 27,5%. Nhờ đó, giá trị sản xuất ngành thủy sản cả năm đạt mức tăng trưởng 15,5%, cao nhất trong 3 ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản.

Đầu tư và xây dựng

Hoạt động đầu tư và xây dựng có nhiều tiến bộ, vốn đầu tư thực hiện từ ngân sách Nhà nước cả năm ước đạt 24,4 nghìn tỷ đồng, đạt 101,6% kế hoạch, trong đó vốn T.Ư 15,6 nghìn tỷ đồng đạt 101,8% và vốn địa phương 8,8 nghìn tỷ đồng, đạt 101,3%. Nhiều công trình xây dựng mới đã đi vào hoạt động trong năm làm tăng năng lực sản xuất và dịch vụ. Nhà máy thủy điện Ya Ly đã đưa cả 4 tổ máy vào hoạt động, thủy điện Đa Mi, nhiệt điện Phú Mỹ I, trên các đường 1A, 18, 19, hoàn thành 12 cây cầu lớn; nâng cấp các cảng Cần Thơ, Vũng áng, hoàn thành cải tạo, nâng cấp các đường Hà Nội - Lạng Sơn, Vinh - Đông Hà, Thường Tín - Cầu Giẽ, Biểu Nghi - Bãi Cháy, cầu vượt Nam Chương Dương, nhiều cầu đường sắt, chương trình kiên cố hóa kênh mương thủy lợi. Đầu tư trực tiếp của nước ngoài có khởi sắc. Cả năm cấp phép 411 dự án với tổng số vốn đăng ký 2073,8 triệu USD tăng 32,1% về số dự án và 61,5% về số vốn so với năm 2000. Điều đáng mừng là các dự án đầu tư trong năm 2001 đều tập trung vào lĩnh vực sản xuất công nghiệp: 78,8% số dự án với 82,5% số vốn, tiếp đến là giao thông, bưu điện.



Quốc hội phê chuẩn Hiệp định TM Việt - Mỹ

Thương mại - du lịch

Hoạt động thương mại, dịch vụ, du lịch có nhiều khởi sắc. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ cả năm ước đạt 238,5 nghìn tỷ đồng, tăng 8,7% so năm 2000, trong đó khu vực kinh tế Nhà nước tăng 8,6%. Kinh doanh thương nghiệp chiếm 71% tổng mức và tăng 9,2%, khách sạn nhà hàng chiếm 12,6%, tăng 12,3%, du lịch, dịch vụ tăng 4,1%. Khách quốc tế đến nước ta ước đạt 2,3 triệu lượt người, tăng 8,4% so năm 2000. Doanh thu du lịch cả năm tăng 20% so năm 2000.

Xuất nhập khẩu

Hoạt động xuất khẩu tuy có khó khăn do thị trường và giá cả thế giới biến động không thuận lợi nhưng kim ngạch xuất khẩu cả năm ước đạt gần 16 tỷ USD, tăng 8,04% so năm 2000, trong đó khu vực kinh tế trong nước tăng 17,6%, khu vực có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài tăng 2,9%.

Kim ngạch nhập khẩu cả năm ước đạt 16,3 tỷ USD tăng 4,2% so năm 2000. Tỷ trọng hàng nhập là nguyên nhiên liệu, vật liệu phục vụ sản xuất cao hơn các năm trước, thép tăng 36%, bông tăng 43%, sợi tăng 17%. Nhập siêu 300 triệu USD bằng 1,9% kim ngạch xuất khẩu. Chỉ số giá tiêu dùng cả năm không tăng so với năm 2000.

Tuy nhiên những tháng cuối năm giá lương thực có nhích lên, kéo theo sự tăng giá một số hàng hóa và dịch vụ.

Do sản xuất và dịch vụ phát triển và tăng trưởng khá nên thu ngân sách đạt kế hoạch và tăng 7,4% so năm 2000, bảo đảm kịp thời các nguồn chi và giảm bội chi so với dự kiến. Một số vấn đề văn hóa, xã hội có chuyển biến tích cực, đạt chỉ tiêu về tạo việc làm, đào tạo nghề, giảm tỷ lệ tăng dân số và giảm tỷ lệ hộ nghèo. Đời sống các tầng lớp dân cư được cải thiện, bộ mặt đất nước đổi mới theo hướng văn minh hiện đại, quốc phòng an ninh được giữ vững... Trong bối cảnh quốc tế và khu vực có nhiều biến động phức tạp, nhiều nước trong khu vực giảm tốc độ tăng trưởng kinh tế, một số nước tăng trưởng âm, thì những thành tựu về kinh tế-xã hội nước ta đạt được trong năm 2001 là to lớn và đáng tự hào.

Nguyên nhân bao trùm của thành tựu đó là: sự lãnh đạo của Đảng và công tác quản lý kinh tế - xã hội của Nhà nước có nhiều tiến bộ mới. Nhiều chủ trương và chính sách vĩ mô ban hành trong những năm trước đã phát huy tác dụng tích cực trong việc phát huy nội lực của các ngành, địa phương, doanh nghiệp và hàng chục triệu hộ gia đình trong việc đầu tư phát triển sản xuất và mở rộng các hoạt động dịch vụ. Thành tựu năm 2001 càng khẳng định đường lối đổi mới kinh tế do Đại hội IX của Đảng đề ra là hoàn toàn đúng đắn.

Những hạn chế

Tuy nhiên, bên cạnh thành tựu và tiến bộ, nền kinh tế nước ta năm 2001 cũng còn nhiều mặt yếu kém và hạn chế. Tính ổn định và vững chắc của tốc độ tăng trưởng chưa cao, chất lượng và giá cả hàng hóa và dịch vụ còn kém sức cạnh tranh trên thị trường trong nước và xuất khẩu. Tình trạng sản xuất, chưa bám sát nhu cầu thị trường còn phổ biến dẫn đến cung vượt cầu vẫn chưa được khắc phục. Cơ cấu kinh tế và cơ cấu lao động chuyển dịch chậm, nhất là khu vực nông thôn. Tiến độ triển khai các dự án đầu tư chậm, môi trường đầu tư ổn định, thông thoáng, nhưng thủ tục hành chính còn phiền hà, cho nên chưa tạo sức hấp dẫn cao đối với các nhà đầu tư trong nước và nước ngoài. Thu ngân sách Nhà nước tuy đạt dự toán nhưng tính ổn định, vững chắc chưa cao. Nguồn thu chủ yếu vẫn dựa vào thu tài nguyên (dầu thô) và thuế nhập khẩu. Sức mua toàn xã hội tăng chậm, nhất là khu vực nông thôn. Đây là năm thứ hai chỉ số giá tiêu dùng giảm. Đó là dấu hiệu cho thấy các giải pháp kích cầu hai năm qua phát huy tác dụng không cao.

Những khó khăn và hạn chế trên đây tuy có ảnh hưởng nhất định đến nhịp độ tăng trưởng kinh tế chung của cả nước năm 2001, song đó là những khó khăn trên bước đường phát triển của một nền kinh tế trong quá trình đổi mới. Đảng và Nhà nước ta đã nhận thức đầy đủ và đã có hàng loạt chủ trương giải pháp để khắc phục. Những thành tựu to lớn và cơ bản đạt được trên mặt trận kinh tế-xã hội như đã nêu trên là minh chứng rõ ràng của những cố gắng đó.

Dự báo

Những thành tựu của năm 2001 đã tạo ra thế và lực mới để nước ta bước vào năm 2002 với những triển vọng tốt đẹp hơn. Dự báo tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế có thể đạt mức 7 - 7,3% như mục tiêu của Chính phủ trình Quốc hội. Cơ sở của dự báo đó là: tốc độ tăng trưởng của các ngành sản xuất và dịch vụ năm 2002 có triển vọng cao hơn năm nay. Giá trị sản xuất nông, lâm, thủy sản có khả năng tăng 4,3%, công nghiệp tăng 14,5%, kim ngạch xuất khẩu tăng 10%, vốn đầu tư phát triển toàn xã hội tăng 17% và bằng 32% GDP.

Tự hào với những thành tựu đạt được năm 2001, tận dụng thời cơ, vượt qua thách thức, với thế và lực mới, chúng ta tin tưởng rằng, nền kinh tế nước ta năm 2002 sẽ tiếp tục phát triển nhanh, vững chắc hơn.

Hướng dẫn cách ghi các tiêu thức trên tờ khai hàng hoá nhập khẩu

Hướng dẫn cách ghi các tiêu thức trên tờ khai hàng hoá nhập khẩu

Theo Quyết định 1257/QĐ-TCHQ ngày 4/12/2001 của Tổng cục Hải quan ban hành tờ khai hàng hoá xuất khẩu (XK), nhập khẩu (NK), giấy thông báo thuế và Quyết định điều chỉnh thuế theo mẫu mới, kể từ ngày 1/1/2002 DN kê khai tờ khai hải quan theo mẫu mới. Để thuận tiện trong việc kê khai, Báo Hải quan giới thiệu cách kê khai theo Quyết định 1257 như sau :

- Ô số 1: người nhập khẩu, mã số: Ghi tên đầy đủ, địa chỉ, số điện thoại, số fax của thương nhân NK. Ghi mã số kinh doanh XK, NK của thương nhân đã đăng ký với Cục Hải quan tỉnh, thành phố.

- Ô số 2: người xuất khẩu, mã số : Ghi tên đầy đủ và địa chỉ của DN/cá nhân xuất khẩu nước ngoài bán hàng cho ngườ nhập khẩu ở Việt Nam. Nếu có mã số của người XK thì ghi vào ô mã số.

- Ô số 3: người ủy thác, mã số : Ghi tên đầy đủ, địa chỉ, số điện thoại, số fax, mã số kinh doanh XK-NK của thương nhân ủy thác cho người nhập khẩu

- Ô số 4: đại lý làm thủ tục hải quan, mã số : Ghi tên đầy đủ, địa chỉ, số điện thoại, số fax, mã số thuế của đại lý làm thủ tục hải quan.

- Ô số 5: Loài hình :

+ Ký hiệu “KD” chỉ kinh doanh; “ĐT” chỉ đầu tư; “GC” chỉ Gia công ; “SXXK” chỉ Sản xuất xuất khẩu; “TNTX” chỉ Tạm nhập-tái xuất; “TN” chỉ tái nhập.



Doanh nghiệp xuất nhập khẩu gặp vui mừng

+ Đánh dấu (V) vào ô thích hợp với loại hình nhập khẩu.Ví dụ: Nhập khẩu hàng kinh doanh thì đánh dấu (V) vào ô “KD”

+ Ô trống sử dụng khi có hướng dẫn của Tổng cục Hải quan.

- Ô số 6 : Giấy phép/ Ngày cấp/ Ngày hết hạn: Ghi số văn bản cấp hạn ngạch hoặc duyệt kế hoạch nhập khẩu của Bộ Thương mại, Bộ ngành chức năng (nếu có), ngày ban hành và ngày hết hạn (nếu có) của văn bản đó.

- Ô số 7: Hợp đồng: Ghi số, ngày ký và ngày hết hạn (nếu có) của hợp đồng thương mại hoặc phụ kiện hợp đồng.

- Ô số 8: Hoá đơn thươn mại: Ghi số, ngày của hoá đơn thương mại.

- Ô số 9: Phương tiện vận tải: Ghi tên tàu biển, số chuyến bay số chuyến tàu hoả, số hiệu và ngày đến của phương tiện vận tải chở hàng nhập khẩu từ nước ngoài và Việt Nam theo các loại hình vận chuyển đường biển, đường hàng không, đường sắt. Nếu lô hàng được vận chuyển bằng đường bộ thì chỉ ghi loại hình phương tiện vận tải, không phải ghi số hiệu.

- Ô số 10: Vận tải đơn: Ghi số, ngày, tháng, năm của vận tải đơn (B/L hoặc chứng từ vận tải có giá trị do người vận tải cấp thay thế B/L.

- Ô số 11: Nước xuất khẩu :

+ Ghi tên nước nơi mà từ đó hàng hoá được chuyển đến Việt Nam (nơi mà hàng hoá được xuất bán cuối cùng đến Việt Nam). A'p dụng mã nước cấp ISO trong tiêu thức này (xem bảng phụ lục 3)

+Chú ý: không ghi tên nước mà hàng hoá trung chuyển (tran-sit) qua đó.

- Ô số 12 : Cảng, địa điểm xếp hàng: Ghi tên cảng, địa điểm (được thoả thuận trong hợp đồng thương mại) nơi từ đó hàng hoá được xếp lên phương tiện vận tải để chuyển đến Việt Nam, áp dụng mã ISO.

- Ô số 13: Cảng, địa điểm dỡ hàng: Ghi tên cảng, địa điểm (ví dụ: Hải Phòng) nơi hàng hoá được dỡ khỏi phương tiện vận tải. A'p dụng mã hoá cảng phù hợp với ISO. Trường hợp địa điểm dỡ hàng chưa được cấp mã số theo ISO thì chỉ ghi địa danh vào mục này.

- Ô số 14: Điều kiện giao hàng: Ghi rõ điều kiện giao hàng mà hai bên mua và bán thoả thuận trong hợp đồng thương mại (ví dụ: CIF Hải Phòng, FOB TOKYO...)

- Ô số 15: Đồng tiền thanh toán :

+ Ghi mã của loại tiền tệ dùng để thanh toán (nguyên tệ) được thoả thuận trong hợp đồng thương mại. A'p dụng mã tiền tệ phù hợp với 1SO (Ví dụ: đồng đô la Hoa Kỳ là USD).

Tỷ giá tính thuế:

+ Ghi tỷ giá giữa đơn vị nguyên tệ với tiền Việt Nam áp dụng để tính thuế (theo quy định hiện hành tại thời điểm đăng ký tờ khai hải quan) bằng đồng Việt Nam.

- Ô số 16: Phương thức thanh toán: Ghi rõ phương thức thanh toán đã thoả thuận trong Hợp đồng thương mại (ví dụ: L/C, DA, DP, TTR hoặc “hàng đổi hàng”...)

- Ô số 17: Tên hàng quy cách phẩm chất :

+ Ghi rõ tên, quy cách phẩm chất hàng hoá theo hợp đồng thương mại. (Trong trường hợp lô hàng có từ 4 mặt hàng trở lên thì cách ghi vào tiêu thức này như sau :

Trên tờ khai hải quan: Ghi “theo phụ lục tờ khai”

Trên phụ lục tờ khai: Ghi rõ tên, quy cách phẩm chất từng mặt hàng)

Đối với lô hàng được áp vào một mã số nhưng trong lô hàng có nhiều chi tiết, nhiều mặt hàng (ví dụ: thiết bị toàn bộ, thiết bị đồng bộ) thì DN ghi tên gọi chung của lô hàng trên tờ khai, được phép lập bản kê chi tiết (không phải khai vào phụ lục)

- Ô số 18: Mã số hàng hoá

Ghi mã số phân loại hàng hoá theo danh mục hàng hoá XNK Việt Nam

(HS.VN) do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành. (Trong trường hợp lô hàng có từ 4 mặt hàng trở lên thì cách ghi vào tiêu thức này như sau :

+Trên tờ khai hải quan: Không ghi gì
+Trên phụ lục tờ khai: ghi rõ mã số từng mặt hàng)

- Ô số 19: Xuất xứ : Ghi tên nước nơi hàng hoá được chế tạo (sản xuất) ra. Căn cứ vào giấy chứng nhận xuất xứ đúng quy định, thoả thuận trên hợp đồng thương mại và các tài liệu khác có liên quan đến lô hàng. A'p dụng mã nước quy định trong ISO.

(Trong trường hợp lô hàng có từ 4 mặt hàng trở lên thì cách ghi tương tự như tại tiêu thức 18).

Những thông tin cập nhật về chứng khoán Việt Nam sẽ được chuyển tới quý bạn đọc ngay sau phiên giao dịch của thị trường chứng khoán tập trung vào buổi sáng các ngày thứ 2,4,6. Ngoài ra, VDC Media còn giúp bạn đọc có được những thông phân tích, nhìn nhận, đánh giá về thị trường chứng khoán còn non trẻ của Việt Nam. Mời các bạn đăng ký để nhận bản tin Newsletter «Chứng khoán" tại địa chỉ http://newsletter.vdc.com.vn

TIN TỨC CHỨNG KHOÁN

* Ngày 2/1/2002, chính thức giao dịch cổ phiếu Gilimex



Thêm một cổ phiếu được lên sàn

Trung tâm giao dịch chứng khoán TP.HCM (HSTC) cho biết, ngày 2/1/2002, cổ phiếu của Công ty cổ phần Sản xuất kinh doanh và Xuất nhập khẩu Bình Thạnh (Gilimex), mã chứng khoán (GIL), sẽ chính thức được đưa vào giao dịch.

Số lượng niêm yết của Gilimex là 1.650.000 cổ phiếu, mệnh giá 10.000 đồng/ cổ phiếu, tương ứng giá trị 16.500 triệu đồng. Ngày 28/12, Gilimex đã được HSTC cho phép bán lại 4.280 cổ phiếu ngân quỹ trong 3 tháng kể từ ngày 04/1/2002 theo phương thức giao dịch khớp lệnh. Công ty chứng khoán Bảo Việt được ủy quyền thực hiện bán lại.

Các lĩnh vực hoạt động của Gilimex bao gồm: Sản xuất, chế biến và xuất khẩu hàng nông, lâm, thủy hải sản, thủ công mỹ nghệ, hàng may mặc (quần áo, ba lô, túi xách), hàng da, cao su, lương thực, thực phẩm, thiết bị, máy móc, vật liệu xây dựng, các loại nguyên liệu và các sản phẩm khác; Nhập khẩu thiết bị, máy móc, nguyên liệu, vật tư, phương tiện vận tải, hàng tiêu dùng, kim khí điện máy, điện tử; Dịch vụ thương mại và dịch vụ cầm đồ; Xây dựng, trang trí nội thất, san lấp mặt bằng, kinh doanh địa ốc; Hợp tác đầu tư trong lĩnh vực du lịch, nhà hàng, khách sạn.

Hiện nay, cổ phiếu Gilimex trên thị trường tự do dao động ở mức 33.000 đồng/ cổ phiếu. Công ty cũng đang thực hiện chi trả cổ tức 6 tháng cuối năm 2001 cho cổ đông với tỷ lệ cổ tức 20% (2.000 đồng/cổ phiếu).

* Diễn biến thị trường tuần từ 24 đến 28/12/2001



Đến cuối tuần, chỉ số Vn-Index giảm xuống còn 239,27 điểm, giảm 11,68 điểm tức là 4,6% so với phiên cuối tuần trước. Kết quả này là do lượng cầu cổ phiếu quá nhỏ so với số lượng được chào bán, dẫn đến giá của hầu hết các loại cổ phiếu đều sụt giảm. Trong tất cả các phiên giao dịch tuần này, Ree luôn là cổ phiếu dẫn đầu về số lượng chào bán. Một khối lượng lớn Ree được bán ra nhưng lượng cổ phiếu được khớp lệnh không đáng kể, cao nhất là 30.300 cổ phiếu vào phiên ngày thứ Tư, tức là chỉ xấp xỉ 1/4 lượng chào bán trong phiên này.

Cổ phiếu Bbc mới được giao dịch 5 phiên nhưng là cổ phiếu có khối lượng giao dịch lớn nhất trong tuần này. Mặc dù giá giao dịch của Hap đã giảm xuống rất nhiều sau 1 phiên thả nổi nhưng cổ phiếu này vẫn là cổ phiếu có mức giá giao dịch cao nhất: 56.000 đồng/CP trong phiên ngày thứ sáu, tiếp đến là Tms. Sgh là cổ phiếu có giá khớp lệnh thấp nhất, 24.700 đồng/CP. Cổ phiếu Tri chính thức được giao dịch vào phiên cuối tuần nâng tổng số lượng cổ phiếu niêm yết lên là 10 cổ phiếu. Cổ phiếu này cũng có khối lượng giao dịch tương đối lớn nhờ được thả nổi giá.

Thị trường trái phiếu vẫn giao dịch nhỏ giọt, cả tuần chỉ có 300 trái phiếu Ngân hàng Đầu tư và Phát triển được khớp lệnh.

TIN TỨC CHỨNG KHOÁN

* Sav imex trả cổ tức

CTCP Hợp tác và Xuất nhập khẩu Kinh tế (Savimex) vừa thông báo chi trả cổ tức 7 tháng cuối năm 2001. Mức cổ tức tạm chia là 9% tương đương 9.000 đ/CP (mệnh giá 1000.000đ/CP).

Ngày chi trả cổ tức cho cổ phiếu Savimex bắt đầu từ 28/01/2001 đến 28/02/2002. Việc chi trả cổ tức được căn cứ vào danh sách cổ đông tính đến ngày 31/12/2001. Địa điểm nhận cổ tức: CTCK BSC, TP.HCM.

* 7/1/2002, hạn cuối đăng ký nhận cổ tức đợt II năm 2001 của Hapaco



Hapaco đang làm ăn phát đạt

Ngày 27/12, Trung tâm Giao dịch Chứng khoán TP.HCM đã có thông báo về ngày đăng ký cuối cùng để trả cổ tức đợt 2/2001 của Công ty cổ phần Giấy Hải Phòng (Hapaco).

Theo đó, ngày 7/1/2002 là hạn cuối cùng cổ đông Hapaco đăng ký hưởng cổ tức đợt 2/2001 của Công ty. Tỷ lệ cổ tức đợt này là 18%/ 6 tháng (1.800 đồng/cổ phiếu). Cổ đông đã đăng ký, nhận cổ tức vào ngày 01/02/2002.

* Từ 07/01/2002 đến 12/01/2002, Agifish trả cổ tức 1,5%/tháng



Theo Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Thuỷ sản An Giang (Agifish), từ ngày 07/01/2002 đến 12/01/2002, Công ty sẽ chi trả cổ tức (đợt 1 từ 1/9 đến 31/12/2001) với tỷ lệ cổ tức 1,5%/tháng. Ngày 31/12/2001 là hạn cuối cùng để chốt danh sách cổ đông để thực hiện việc chi trả cổ tức. Công ty sẽ tạm ngưng việc chuyển nhượng cổ phần kể từ ngày 02/01/2002 đến 05/01/2002.

Công ty sẽ trả cổ tức tại trụ sở Agifish, 1234 Trần Hưng Đạo, Long Xuyên, An giang hoặc trụ sở Công ty Chứng khoán Sài Gòn - 12 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Quận 1, TP.HCM.

Cổ đông khi đi nhận cổ tức phải mang theo sổ chứng nhận cổ đông và CMND. Trong trường hợp ủy quyền cho người khác nhận thay, ngoài sổ chứng nhận cổ đông và CMND thì người được ủy quyền phải có giấy ủy quyền được công chứng hoặc UBND địa phương xác nhận chữ ký ủy quyền.

Về tỷ lệ chi trả cổ tức đợt 2, Công ty sẽ thông báo sau khi có quyết toán năm 2001.

* Ngày 16/1/2002: Hạn cuối đăng ký tạm ứng cổ tức của Sacom

Trung tâm giao dịch chứng khoán Tp.HCM (HSTC) cho biết, 16/1/2002 là ngày cuối cùng để cổ đông Công ty cổ phần Cáp và Vật liệu Viễn thông (Sacom) đăng ký tạm

ứng cổ tức đợt II năm 2001.

Sacom chi trả cổ tức đợt II/2001 với tỷ lệ 10% trên mệnh giá 10.000 đồng, tương đương mức cổ tức 1000 đồng/cổ phiếu. Ngày thanh toán cổ tức cho cổ đông đã đăng ký là 25/02/2002. Ngày giao dịch cổ phiếu Sam không hưởng cổ tức: 11/01/2002. HSTC sẽ tạm ngừng nhận lưu ký cổ phiếu của Sacom vào những ngày 15, 16 và 17/01/2002.

* CTCP Thuỷ sản An Giang trả cổ tức năm 2001

Theo tin từ Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Thuỷ sản An Giang (Agifish), Công ty đang chốt danh sách cổ đông để thực hiện chi trả cổ tức đến hết ngày 31/12/2001.

Thời gian chi trả cổ tức sẽ diễn ra từ ngày 7/1/2002 đến hết ngày 12/1/2002. Tỷ lệ chi trả cổ tức đợt I là 1,5% tháng (tạm ứng trước 3 tháng) và tỷ lệ chi trả đợt II sẽ được thông báo sau khi có quyết toán năm 2001.

Địa điểm phân phối cổ tức cho các cổ đông tại trụ sở Agifish và trụ sở CTCK Sài Gòn.

Thuật ngữ chứng khoán

All-or-None (AON) Order (lệnh tất cả hoặc không): là một lệnh mua/ bán một loại cổ phiếu với số lượng từ 2 lô chẵn trở lên (lô chẵn là 100) với một giá bằng (hoặc tốt hơn) một giá đã định trước. Lệnh này chỉ có hiệu lực khi cả hai điều kiện nêu trên được thỏa mãn cùng một lúc.

Alternative (Either/Or) Order (lệnh lựa chọn): lệnh này cho phép công ty chứng khoán có quyền lựa chọn giữa hai giải pháp. Lệnh này có thể là lệnh mua, có thể là lệnh bán chứ không bao giờ để thực hiện cả hai nhiệm vụ mua và bán. Khi một giải pháp được thực hiện thì giải pháp thứ hai tự động bị hủy bỏ.

BÌNH LUẬN CHỨNG KHOÁN

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN NHỮNG NGÀY CUỐI NĂM 2001

Theo nhận định của các chuyên gia phân tích, giá trung bình các cổ phiếu (CP) những phiên giao dịch cuối năm 2001 đang tương đương với mức khởi điểm đầu năm. Diễn biến thị trường năm 2001 có thể chia làm 3 giai đoạn chính:
* Giai đoạn tăng trưởng ổn định từ đầu năm đến nửa đầu tháng 6;
* Giai đoạn tăng đột biến và suy thoái từ nửa cuối tháng 6 đến đầu tháng 10;
* Giai đoạn hồi phục chậm cộng với sức cầu yếu từ nửa cuối tháng 10 đến nay.

Giá nâng là thuật ngữ dùng trong phân tích kỹ thuật dùng để chỉ các mức giá thấp nhất, chuyển tiếp giữa những phiên CP rớt giá rồi tăng ngược trở lại. Nhà đầu tư chứng khoán thường để ý đến những mức giá nâng để đưa ra quyết định mua (đôi khi là bán) CP.

Đặc biệt, mức giá thấp nhất trong phiên ngày 10/12 của các CP là mức giá nâng đặc biệt quan trọng vì tâm lý của các nhà đầu tư vào thời điểm này đã có dấu hiệu hoảng loạn. Đến hết phiên giao dịch ngày 19/12 thì giá trung bình của các CP (không kể CP Hap) đã rớt gần mức giá nâng. Nhiều nhà đầu tư chứng khoán cho rằng, đây có thể là cơ hội đầu tư tốt. Tuy nhiên sức cầu yếu của thị trường là điểm cần cân nhắc nhiều nhất. Trong thời gian 3 tháng trở lại đây, lượng tiền đầu tư mới đổ vào TTCK không nhiều.

"Điểm nóng" Hapaco

Một số nhà chuyên môn cho rằng, việc huy động vốn của Công ty cổ phần Giấy Hải Phòng (Hapaco) có thể rút mất 50 tỷ đồng ra khỏi luồng tiền luân chuyển của thị trường, do đó Hapaco có ảnh hưởng mạnh đến cục diện của TTCK Việt Nam nói chung. Tuy nhiên quan điểm này có thể chỉ lột tả một khía cạnh của vấn đề lớn.

Sự bế tắc trong đợt phát hành của Hapaco liên đới đến trình độ nghiệp vụ của đơn vị tư vấn, quan điểm của Hội đồng quản trị Hapaco và của cả các nhà đầu tư... Hapaco là đơn vị tiên phong trong các doanh nghiệp niêm yết tiến hành huy động vốn, nên vấn đề mà Hapaco gặp phải được thừa nhận là một vấn đề rất mới và rất khó. Hiện có một số ý kiến cho rằng, việc huy động vốn của Hapaco sẽ đẩy TTCK Việt Nam sang một bước ngoặt mới.

Chu kỳ tăng trưởng mới lại bắt đầu?

Tổng giá trị giao dịch của thị trường sẽ là rất nhỏ nếu xét từ phiên giao dịch từ 19/12 trở về trước, tỷ trọng cầu/cung CP trong phiên ngày 19/12 chỉ khoảng 6%.... khiến cho tính thanh khoản của thị trường vẫn là điểm yếu nhất. Do vậy, trong tổng kết hơn 1 năm hoạt động của TTCK thì tỷ lệ nhà đầu tư thật sự thành công có lẽ còn quá khiêm tốn.

Tuy nhiên, việc nhiều CP niêm yết tăng giá trong phiên giao dịch ngày 21/12 được đánh giá là sự đột biến xét trong bối cảnh chung của thị trường. Một chu kỳ tăng trưởng mới có thể sẽ bắt đầu từ phiên giao dịch 21/12. Các nhà đầu tư lại háo hức đặt mua CP với thật nhiều kỳ vọng, nhất là từ sau khi biên độ dao động giá bị thu hẹp xuống còn +/-2%.

GIÁ TIÊU DÙNG TRONG NĂM 2001 TĂNG THẤP

Các chỉ số thống kê cho thấy, giá tiêu dùng (GTD) tháng 12 tăng 1% và sau 12 tháng chỉ tăng 0,8%, thấp xa so với chỉ tiêu đề ra và Việt Nam tiếp tục là một trong những nước có tốc độ tăng GTD thấp nhất trên thế giới.



Siêu thị ở TP. HCM

Theo nhiều chuyên gia, GTD tháng 12 tăng 1% chủ yếu do giá lương thực tăng 5,9%, giá thực phẩm tăng 0,5%, còn giá hàng phi lương thực chỉ tăng 0,3%, riêng giá hàng phi lương thực - thực phẩm chỉ tăng 0,2%. Trong 9 nhóm hàng phi lương thực - thực phẩm có 2 nhóm giá bị giảm (phương tiện đi lại, bưu điện giảm 0,3%, đồ uống và thuốc lá giảm 0,1%), 2 nhóm giá không tăng (nhà ở và vật liệu xây dựng, thiết bị và đồ dùng gia đình), 5 nhóm giá tăng (may mặc, mũ nón, giày dép tăng 0,1% dược phẩm y tế tăng 0,2%, giáo dục tăng 0,2%, văn hóa thể thao, giải trí tăng 0,2%, đồ dùng và dịch vụ khác tăng 0,2%).

Các số liệu thống kê cũng cho thấy, trong 12 tháng qua, có tới 7 tháng giá giảm và không tăng (4 tháng giá giảm là tháng 3, tháng 4, tháng 5, tháng 7, 3 tháng giá không tăng là tháng 6, tháng 8, tháng 10).

Trong 11 nhóm hàng hóa, dịch vụ, tiêu dùng có 9 nhóm GTD tăng. Đó là giá lương thực tăng 6%, thực phẩm tăng 0,2%, đồ uống, thuốc lá tăng 1,1%, may mặc, giày dép tăng 0,8%, nhà ở và vật liệu xây dựng tăng 0,8%, thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 0,9%, giáo dục tăng 3,6%, văn hóa thể thao, giải trí tăng 0,2%, đồ dùng và dịch vụ khác tăng 1,4%. Còn lại, 2 nhóm giá giảm là phương tiện đi lại, bưu điện giảm 4,7%, dược phẩm, y tế giảm 0,2%.

Lý giải tình hình trên, các chuyên gia đã đưa ra 3 nguyên nhân chủ yếu sau:

Thứ nhất là do quan hệ giữa tổng cung và tổng cầu diễn biến khác với năm trước. Tổng cung bao gồm hàng tồn kho năm trước chuyển sang, sản xuất trong năm nay và nhập khẩu. Mấy năm nay, giá trị hàng tồn kho năm trước chuyển sang năm sau đều tăng khá: năm 1998 tăng 5.020 tỷ đồng, năm 1999 tăng 7.324 tỷ đồng, năm 2000 tăng 7.704 tỷ đồng, năm 2001 tăng 8.970 tỷ đồng.

Tốc độ tăng tổng sản phẩm trong nước (GDP) theo giá so sánh cao nhất trong 4 năm qua, lượng GDP tăng tuyệt đối cũng khá nếu năm 1998 chỉ có 38.900 tỷ đồng thì năm 2000 và năm 2001 có thể đạt trên 40.000 tỷ đồng. Nhập khẩu năm 2000 tăng tới 24%, ước năm 2001 tuy chỉ tăng 2,3%, nhưng tăng nhiều về số lượng tuyệt đối do giá nhiều mặt hàng nhập khẩu như xăng dầu, sắt thép, xe máy, phân urê, chất dẻo, sợ dệt, bông giảm

THỊ TRƯỜNG

so với năm 2000.

Tổng cầu bao gồm tích luỹ đầu tư, tiêu dùng cuối cùng và xuất khẩu. Đã mấy năm liền tỷ lệ của vốn đầu tư phát triển toàn xã hội/GDP thấp hơn tỷ lệ của tích lũy/GDP (các con số tương ứng của năm 1999 là 25,9% so với 27,6%, năm 2000 là 29% so với 29,5%); năm 2001 ước cao hơn, nhưng do phần tích lũy cao hơn chưa được đầu tư trong các năm trước dồn lại, nên nguồn vốn còn tồn đọng trong dân cư vẫn còn rất lớn.

Tỷ lệ tiêu dùng cuối cùng của dân cư so với GDP giảm liên tục từ 79,9% năm 1997 xuống còn 73% năm 2000 và còn thấp hơn trong năm 2001. Sở dĩ như vậy là do thu nhập và sức mua có khả năng thanh toán của dân cư tăng chậm, có bộ phận còn bị giảm (các hộ trồng lúa, cà phê ...) do giá bị giảm mạnh.

Giá lương thực sau 3 năm 1999-2001 vẫn còn giảm tới 10%. Tốc độ tăng kim ngạch xuất khẩu năm 2001 ước chỉ đạt 4,5%, thấp chưa bằng 20% của năm 2000 và chưa bằng 1/3 theo mục tiêu đề ra. Hệ số giữa tốc độ tăng xuất khẩu và tốc độ tăng GDP giảm mạnh từ 4,8 lần năm 1999; 3,6 lần năm 2000 và năm 2001 chưa đạt tới 1 lần.

Thứ hai do giá xuất khẩu của hầu hết các mặt hàng chủ lực năm 2001 bị sút giảm mạnh. Theo tính toán sơ bộ, giá xuất khẩu giảm bình quân trên 10%, trong đó hạt tiêu giảm 59,4%, cà phê giảm 40,5%, hạt điều giảm 28,9%, dầu thô giảm 17%, gạo giảm 14,5%, cao su giảm 11,3%, than đá giảm 8,2%... Sự sút giảm giá xuất khẩu chẳng những làm hụt hơn 1 tỷ USD tiền thu nhập của người sản xuất mà còn kéo giá trong nước giảm theo.

Thứ ba, về lĩnh vực tài chính - tiền tệ. Mặc dù Chính phủ thực hiện chính sách nới



Rau quả Việt Nam xuất khẩu

lỏng tiền tệ, nhưng tốc độ tăng dư nợ tín dụng không đạt kế hoạch và thấp hơn tốc độ tăng huy động, tín dụng đầu tư tăng chậm và đạt thấp hơn so với hoạch. Mặt khác, tốc độ tăng thu ngân sách cao hơn tốc độ tăng trưởng kinh tế, tốc độ tăng chi ngân sách thấp hơn tốc độ tăng thu, chi đầu tư phát triển từ Ngân sách Nhà nước tuy tăng khá, nhưng việc triển khai kế hoạch còn chậm, nợ khối lượng trong đầu tư vẫn còn tiếp diễn.

22 DIỄN
SỐ MỚ
7 DIỄN
KINH
MỚ

10 công ty đa quốc gia hàng đầu thế giới năm 2001

Hàng năm, Tờ Tạp chí Kinh tế Viễn Đông (FEER) luôn có một cuộc thăm dò ý kiến độc giả (Review 200) về các công ty hàng đầu thế giới. Kết thúc năm 2001, Review 200 đã chọn ra 10 công ty đa quốc gia đứng đầu trong năm. Sau đây, chúng tôi xin giới thiệu với độc giả của Diễn đàn Kinh Doanh các gương mặt sáng giá này:

1. MICROSOFT

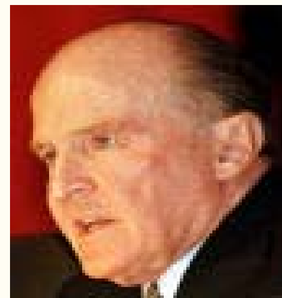

[NEWSFACTOR NETWORK]

Trong năm 2001, bất chấp việc lợi nhuận giảm và bị Bộ Tư pháp Hoa Kỳ kiện, người khổng lồ của ngành công nghiệp phần mềm vẫn không bị gạt ra khỏi danh hiệu số 1 trong năm thứ 7 liên tiếp. Với việc dàn xếp thành công với chính phủ Mỹ, Microsoft đã chấm dứt được vụ kiện tụng kéo dài hàng năm. Tuy nhiên, chỉ có 9 trong số 18 bang theo kiện là đã từ bỏ vụ kiện, còn 9 bang khác vẫn có quyền theo đuổi các hành động pháp lý tiếp theo. Nhưng điều đó không làm cho công ty này cũng như những độc giả của FEER quan tâm!! . Công ty luôn tạo ra các tiêu chuẩn cho thế giới này vẫn tiếp tục được xếp số một về sự vững vàng tài chính và khả năng cạnh tranh. Việc này thật dễ hiểu khi nhìn vào nguồn vốn tính theo giá trị thị trường 370 tỷ USD của Microsoft.

2. GENERAL ELECTRIC

Việc vị chủ tịch huyền thoại Jack Welch nghỉ hưu đã không làm chậm bước tiến của General Electric chút nào, ít nhất là theo ý kiến của các độc giả FEER. Thực ra, thời điểm người đàn ông làm cho giá trị của công ty tăng thêm 400 tỷ USD từ khi lên nắm quyền năm 1981, quyết định nghỉ hưu cũng là thời điểm công tác quản lý của GE được

Jack Welch, Nguyên Chủ tịch GE



đánh giá cao hơn công ty phát triển nhanh nhất mọi thời đại Microsoft để tiến lên vị trí thứ nhất. Ông chủ tịch mới Jeffrey Immelt phải kế thừa một công việc quá lớn nhưng, trong mắt của các độc giả, ông ta đang đi đúng hướng. GE đã về thứ hai trong số các công ty có khả năng cạnh tranh cao nhất.

3. NOKIA

Trong một năm thụt lùi đối với các công ty viễn thông, các độc giả của FEER đã chọn công ty sản xuất điện thoại Phần Lan này là hãng có khả năng sáng tạo số 1 và xếp nó vào vị trí thứ 3 trong số các hãng có sản phẩm chất lượng cao nhất. Sản phẩm tiêu biểu của Nokia chính là loại điện thoại Nokia 5510, một máy điện điện thoại di động đồng thời là một máy chơi nhạc MP3 và máy thu thanh với trọng lượng chỉ vỏn vẹn có 155 gram. Công ty sắp đạt được vị trí dẫn đầu chỉ sau 3 năm tham gia khảo sát này đang tiếp tục quá trình tiến sang công nghệ điện thoại di động thế hệ thứ 3. Mặc dù đã từng được ca ngợi là một loại công nghệ chắc chắn sẽ đem lại thành công trong tương lai cho các công ty viễn thông nhưng loại dịch vụ thế hệ thứ 3 này đã phát triển chậm dần lại và đòi hỏi nhiều chi phí đầu tư hơn là người ta hy vọng ban đầu.

Nokia

Nguồn

sáng

tạo

bất tận



4. McDONALD'S



Mặc dù McDONALD'S là một thế lực lớn nhất trong lĩnh vực kinh doanh nhà hàng trên thế giới nhưng các độc giả vẫn nhận ra rằng hãng này còn có nhiều vấn đề cần phải khắc phục. Vị trí thứ 41 của McDONALD trong số các công ty có sản phẩm chất lượng tốt nhất thực ra là mức xếp hạng thấp nhất so với bất kỳ công ty nào trong số 10 công ty được xếp hàng đầu. Nhưng với 28.000 nhà hàng tại 121 nước trên thế giới, con số thứ 4 phản ánh vị trí xếp hạng cao của McDONALD về khả năng quản lý và sự vững mạnh tài chính và thật khó mà phủ nhận sự thành công của công ty này. Có một chút bất ngờ là trong năm nay, công ty mà hầu như các sản phẩm chỉ phục vụ cho thị trường các đô thị này lại được xếp vào một trong 3 công ty có khả năng sáng tạo tốt nhất. Điều này có thể là do việc nó đã nỗ lực kết hợp các sản phẩm riêng của các thị trường địa phương vào thực đơn của mình, chẳng hạn như món Chả trứng Teryaki mà người Nhật vẫn ưa thích.

5. IBM



Công ty hàng đầu trong lĩnh vực máy tính này không chỉ có được sự tin tưởng từ các nhà đầu tư trên thị trường chứng khoán mà ngay cả trong các cuộc thăm dò hàng năm của REVIEW 200, nó cũng luôn luôn được xếp vào 1 trong 10 vị trí hàng đầu. Một điều ít người biết được về ông vua của ngành sản xuất máy tính cá nhân này là 60% doanh thu và 75% lợi nhuận của nó bắt nguồn từ lĩnh vực phần mềm và dịch vụ. Tuy nhiên, IBM có kế hoạch duy trì thế mạnh truyền thống của mình và tiếp tục đầu tư mạnh vào sản xuất máy tính cá nhân và máy tính phục vụ cho doanh nghiệp. Dù theo đuổi hướng kinh doanh nào thì, kết quả của công ty này cũng làm cho các độc giả tín nhiệm: IBM được xếp vị trí thứ 4 trong số các sản phẩm và dịch vụ chất lượng cao và chỉ đứng thứ 2 sau Nokia trong số 10 công ty hàng đầu khi xét chung mọi tiêu chí.

6. COCA-COLA



Chỉ bị thách thức bởi biểu tượng của Nike hay McDONALD về mặt phổ biến của nhãn hiệu, biểu tượng đỏ và trắng của Coca-Cola đã trở nên quen thuộc ở khắp mọi nơi trên thế giới. Trong khi “cuộc chiến cola” với Pepsi vào thập kỷ 80 tỏ ra là cuộc chiến một chiều, Coke và đối thủ chủ yếu của nó trên thị trường nước ngọt vẫn đang chuẩn bị cho một trận chiến nước đóng chai “có cải tiến” được bổ sung các vitamin và khoáng chất. Có vẻ như hơi kỳ cục khi Coca-Cola chỉ được xếp vị trí thứ 6 về khả năng cạnh tranh.

7. VISA INTERNATIONAL



Thật không may cho Visa, năm nay, hãng tài chính này bị kiện ra toà. Các nhà bán lẻ lớn như Wal-Mart và Sears Roebuck đang kiện Visa và MasterCard - hai hãng chiếm đến 75% trong tổng số 1,3 nghìn tỷ USD giá trị thị trường thẻ tín dụng Mỹ vì đã buộc các cửa hàng bán lẻ chấp nhận thẻ ghi nợ khiến cho phí mà các nhà bán lẻ phải chịu tăng cao hơn. Visa toàn diện ở tất cả các mặt trong cuộc điều tra năm nay: trong tất cả mọi tiêu chí, hãng này đều xếp hạng trên 22. Nhưng đây cũng là công ty duy nhất không có tên trong danh sách 10 công ty hàng đầu trong bất cứ tiêu chí nào trừ chỉ số điểm chung.

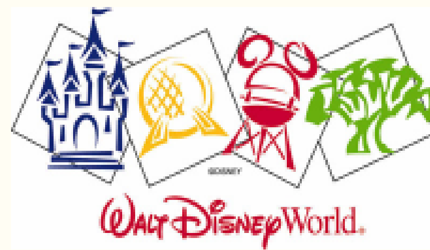
8. INTEL



Không phải là nhà sản xuất chip lớn nhất thế giới nhưng Intel luôn được coi là nhà dẫn đầu thị trường này. Sự sáng tạo của công ty này thể hiện ở chỗ nó luôn tạo ra những bộ vi xử lý nhỏ hơn và nhanh hơn. Y' niệm rằng một nhà sản xuất chip phải liên tục tạo phá vỡ những kỷ lục về kích cỡ và tốc độ để tồn tại đã trở thành Nguyên tắc Moore - người đồng sáng lập ra Intel - Gordon Moore. Thật đáng ngạc nhiên, các độc giả của FEER lại xếp công ty này ở vị trí thứ 12 về mặt sáng tạo, cách khá xa vị trí số 6 về mặt chất lượng sản phẩm và số 5 về tầm nhìn của ban quản trị mà nó đạt được.

9. WALT DISNEY

Mặc dù tập đoàn khổng lồ này không chỉ kinh doanh các công viên giải trí nhưng công việc kinh doanh của nó trong khu vực sẽ vẫn nở rộ với việc khai trương điểm thu hút khách du lịch tại Hồng Kông vào cuối năm 2005 hoặc đầu năm 2006 với chi phí là 3,6 tỷ USD. Disney đã gặp may khi 90% chi phí sẽ do chính quyền Hồng Kông chịu trách nhiệm. Có vẻ như đây sẽ là một dự án đầu tư hấp dẫn cho Walt Disney nhưng Hồng Kông sẽ chỉ có thể bắt đầu thu được tiền từ khách du lịch trong vài năm tới. Yếu tố khiến Disney dành được nhiều điểm nhất là ban quản lý có tầm nhìn xa trông rộng của mình, nhờ đó mà các loại hình kinh doanh giải trí hết sức đa dạng đã lần lượt ra đời.



10. NESTLE



Nestle đã có sự tiến bộ nhanh hơn bất cứ một công ty nằm trong top 10 nào khác: nhảy từ vị trí thứ 18 từ năm ngoái lên vị trí thứ 10 vào năm nay. Nổi tiếng với rất nhiều các công ty con sản xuất thực phẩm, Nestle đang hy vọng tăng nhanh lợi nhuận từ một phân đoạn thị trường tiêu dùng không chắc thành công lắm, đó là thức ăn cho vật nuôi làm cảnh. Công ty này đang đề nghị mua lại tập đoàn Ralston-Purina với chi phí 10,3 tỷ USD và nếu ý tưởng này được thực hiện, Nestle sẽ chiếm 58% thị trường thức ăn cho mèo và 38% thị trường thức ăn cho chó ở Mỹ. Có thể đoán được rằng đây không phải là yếu tố mà các độc giả của chúng ta tính tới khi đánh giá chất lượng sản phẩm của công ty này ở vị trí thứ 10.

Năm 2002, kinh tế thế giới liệu có lâm vào suy thoái?

Sự đổi chiều đáng kinh ngạc



Chỉ một năm trước đây triển vọng kinh tế toàn cầu dường như còn hết sức sáng sủa. Nền kinh tế lớn nhất hành tinh, nền kinh tế Mỹ ở thời điểm đo còn đạt mức tăng trưởng 4% sau một thập kỷ tăng trưởng không ngừng. Tình trạng mất thẻng bằng cán cân thanh toán cho thấy Hoa Kỳ thu hút một số lượng lớn hàng từ nhiều nước trên thế giới và đặc biệt thúc đẩy xuất khẩu ở châu AÕ. Tăng trưởng kinh tế cũng đến với khu vực châu Âu, sau một loạt các vụ cắt giảm lãi suất và nỗ lực ổn định giá trị của đồng tiền chung châu Âu (euro). Duy nhất có Nhật Bản với những tin tức và triển vọng kinh tế không mấy khả quan mặc dù Chính phủ nước này vẫn khăng khăng cho rằng thời kỳ tồi tệ nhất đã qua và sự phục hồi đang tới.

Tuy nhiên vào thời hiện nay thế giới lại đang bên bờ vực suy thoái, tăng trưởng của nền kinh tế toàn cầu được nhiều chuyên gia dự báo sẽ sụt giảm nghiêm trọng, ít nhất là cho tới giữa nẻm sau. Vấn đề mấu chốt là cả ba trung tâm kinh tế thế giới là Mỹ, Nhật và Đức đi xuống vào cùng một thời điểm.

Mỹ - nền kinh tế đầu tàu đã rơi vào suy thoái



Nhân tố chính dẫn đến sự tụt dốc kinh tế thế giới là nền kinh tế Mỹ, theo các số liệu chính thức, đã rơi vào suy thoái kể từ tháng 3/2001 và chỉ bị làm trầm trọng thêm bởi sự kiện khủng bố hôm 11/9 chứ vụ khủng bố không phải là nguyên nhân duy nhất.

Vấn đề rắc rối đối với nền kinh tế Mỹ hiện nay là tình trạng đầu tư quá mức trong một số lĩnh vực công nghệ mới như máy tính, công nghệ thông tin và viễn thông. Điều này càng được phóng đại bởi sự bùng nổ của giá cổ phiếu trên thị trường chứng khoán, càng tạo điều kiện dễ dàng để các công ty sử dụng cổ phiếu để mở rộng kinh doanh.

Vấn đề khác là việc giảm giá trên các thị trường chứng khoán đã ảnh hưởng đến lòng tin của người tiêu dùng vốn đã bị tác động của sự kiện 11/9. Tình trạng cắt giảm nhân công hàng loạt, đặc biệt là các tập đoàn điện tử và viễn thông lớn như Lucent, Motorola, Hewlett-Packard, và AT&T cũng làm yếu sức mua tiêu dùng.

KINH TẾ THẾ GIỚI

Tình trạng ảm đạm của nền kinh tế Nhật Bản

Thủ tướng Nhật Koijumi



Có thể nhận thấy, bức tranh toàn cảnh của nền kinh tế thứ hai thế giới, Nhật Bản, thậm chí còn tỏ ra tồi tệ hơn. Các quan chức Nhật giờ đây dự đoán tình trạng suy thoái sẽ thực sự trầm trọng vào nẻm 2002. Nền kinh tế Nhật trước đó đã bộc lộ những dấu hiệu yếu kém trong một thời gian dài cộng thêm việc mất đi một số thị trường xuất khẩu đã khiến nền kinh tế này tiếp tục trượt vào vũng lầy khó khăn.

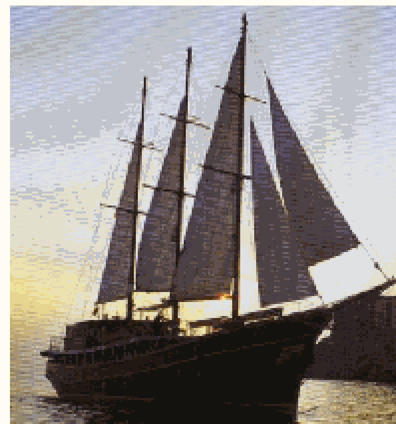
Các công ty Nhật đã phản ứng lại suy thoái kinh tế bằng cách lần đầu tiên tiến hành cắt giảm nhân công hàng loạt và tỷ lệ thất nghiệp tại Nhật thậm chí còn cao hơn cả Mỹ (đạt 5,5% trong tháng 11). Chỉ số giá cả trong nước cũng thực sự giảm, càng khuyến khích người tiêu dùng giảm chi tiêu với hy vọng hàng hoá sẽ còn rẻ hơn trong tương lai.

Chính phủ Nhật thậm chí cũng đã đưa ra gần hết biện pháp, chính sách với việc cắt giảm lãi suất xuống mức gần 0% và hàng loạt kế hoạch kinh thích nền kinh tế song dường như họ đã thất bại.

Hy vọng duy nhất đối với Nhật Bản lúc này là lĩnh vực xuất khẩu, Chính phủ đã "lặng lẽ" giảm giá đồng Yên để giúp các công ty nước này bán hàng ra nước ngoài và kết quả là đồng Yên sau mùa Giáng Sinh đã giảm giá xuống mức thấp kỷ lục so với đồng đôla Mỹ (có lúc xuống mức kỷ lục là 131 Yên đổi 1 USD vào ngày 27/12)

Châu Âu - thách thức và khó khăn không nhỏ

Con thuyền châu Âu gặp sóng lớn

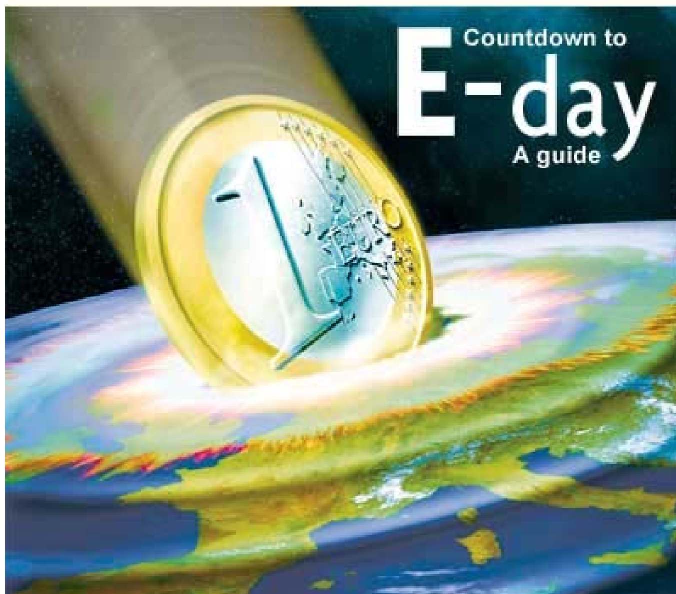


Đức, nền kinh tế đứng thứ ba trên thế giới cũng không thoát khỏi vòng xoáy tụt dốc, kéo theo cả nền kinh tế khu vực đồng tiền chung giảm theo. Tăng trưởng kinh tế nước này đã ở con số âm từ quý III/2001 và lòng tin người tiêu dùng giảm xuống mức thấp kỷ lục từ trước đến nay.

Theo quan điểm của Đức, Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB) đã không hạ lãi suất tín dụng nhanh và đủ để ngăn chặn đà suy thoái. Phía ECB thì lại quan tâm tới khả năng phát triển quá nóng của nền kinh tế khu vực đồng tiền chung và lo sợ rằng việc tung ra loại tiền giấy euro sẽ kích thích chi tiêu và tăng áp lực lạm phát vào thời điểm cuối năm.

Thay lời kết

Với thực tế ảm đạm của nền kinh tế thế giới, nhiều nhà phân tích cho rằng, phải cho tới giữa năm 2002 thì các trung tâm kinh tế lớn của thế giới mới có khả năng hồi phục. Đã đến lúc cần có những nỗ lực kết hợp chính sách vĩ mô của chính phủ với thái độ cải tổ cương quyết trong từng doanh nghiệp trên bình diện mọi quốc gia, của các tổ chức và khối kinh tế. Chỉ khi đó, thế giới mới dần tìm ra thuốc chữa cho căn bệnh suy thoái kinh tế toàn cầu hiện nay.



Bạn biết gì về đồng euro ?

Việc phát hành đồng euro vào ngày 1/1/2002 được đánh giá là bước chuyển đổi tiền tệ lớn nhất trong lịch sử, đỉnh cao của ước mơ nảy sinh từ đống tro tàn của cuộc Chiến tranh thế giới lần 2, một cột mốc lịch sử đánh dấu sự đoàn kết một lòng của châu Âu, một lời hứa hẹn về sự phồn thịnh đối với hơn 300 triệu người dân khu vực của Cựu lục địa

Tháng 12/2001 được coi là mùa mua sắm cho dịp Giáng Sinh cuối cùng mà người dân châu Âu sử dụng 12 loại tiền tệ của nước họ trước khi chỉ sử dụng một loại tiền duy nhất là đồng euro.

Tuy nhiên, khi mà đồng euro đã được chính thức đưa vào lưu hành, bạn đã biết gì về đồng euro ? Tạp chí Diễn đàn Kinh Doanh sẽ giúp bạn thông qua hình thức hỏi và đáp

*** Đồng euro là gì ?**

Đồng euro là một loại tiền tệ mới sẽ được sử dụng tại 12 nước trong Liên minh châu Âu từ ngày 1/1/2002. Đây là cuộc đổi tiền lớn nhất trong lịch sử.

*** Đồng euro được sử dụng từ khi nào ?**

Đồng euro đã được sử dụng từ ngày 1/1/1999, thời điểm mà tỷ giá trao đổi ngoại tệ giữa các nước trong "khu vực đồng euro" được ấn định. Nhiều công ty và các ngân hàng đã sử dụng đồng euro trong kế toán, và nhiều cửa hàng đã ghi giá bán hàng bằng đồng euro. Tuy nhiên, đồng euro tiền mặt chỉ được chính thức sử dụng từ ngày 1/1/2002. Khi đó, tất cả các cửa hàng, hoá đơn, và lương sẽ chỉ thanh toán bằng đồng euro.

*** Có bao nhiêu người sẽ sử dụng đồng euro ?**

Tiền giấy Euro









KINH TẾ THẾ GIỚI

Khoảng 305 triệu người sống ở 12 nước châu Âu : A'o, Bỉ, Phần Lan, Pháp, Đức, Hy Lạp, Italia, Ireland, Luxembourg, Hà Lan, Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha.

* Có 15 nước trong EU, vậy tại sao chỉ có 12 nước sử dụng đồng tiền chung ?

Chấp nhận sử dụng đồng euro không phải là một điều kiện để trở thành thành viên của EU. Ba nước trong EU là Anh, Đan Mạch và Thuỵ Điển sợ rằng việc sử dụng đồng tiền chung sẽ giảm bớt chủ quyền quốc gia của họ. Đan Mạch và Thuỵ Điển chưa tham gia do người dân nước họ đã quyết định như vậy thông qua cuộc trưng cầu dân ý. Cả 3 nước này nhiều khả năng sẽ tham gia sử dụng đồng euro trong thời gian tới.

* Có bao nhiêu đồng euro sẽ được lưu hành ?

Lượng tiền được in và đúc ở châu Âu để chuẩn bị lưu hành là khoảng 50 tỷ đồng tiền xu và 14,9 tỷ đồng tiền giấy. Đồng tiền giấy có mệnh giá lớn nhất là 500 euro, xấp xỉ 440 USD. Toàn bộ số tiền được phát hành trị giá 660 tỷ euro, tức là khoảng 590 tỷ USD.

* Đồng tiền này trông như thế nào ?

Đồng tiền xu sẽ có một mặt phổ biến cho tất cả 12 nước và mặt kia sẽ phân biệt riêng cho từng nước. Còn đồng tiền giấy thì giống nhau trong cả 12 nước. Trên đồng tiền giấy có in hình những cây cầu và cổng chào, biểu tượng tinh thần hợp tác và mở cửa của châu Âu.

* Đồng tiền cũ sẽ được xử lý như thế nào ?

Những đồng tiền cũ sẽ vẫn được sử dụng trong hai tháng. Các ngân hàng trung ương sẽ tiếp tục việc đổi tiền cũ lấy đồng euro trong vài năm tới.



Những đồng tiên xu Euro đầu tiên

* Y' nghĩa của đồng euro với châu Âu là gì ?

Các nhà lãnh đạo EU hy vọng đồng tiền chung sẽ thúc đẩy kinh tế châu Âu nhờ việc giảm chi phí trao đổi tiền tệ và hoạt động kinh doanh trong khu vực sẽ trở nên dễ dàng, tiết kiệm chi phí hơn. Đồng tiền chung cũng được hy vọng là sẽ tăng sức cạnh tranh của các công ty, các cửa hàng so với các đối thủ bên ngoài. Họ hy vọng đồng tiền chung sẽ khiến cho châu Âu "xích lại gần nhau" hơn và cùng hợp lực để làm một đối trọng với đồng USD.

Diễn đàn Kinh Doanh
Biz Forum Weekly
Số 11 ngày 02/01/2002



ĐỒNG EURO CHƯA THỂ GIÚP CHÂU ÂU THỐNG NHẤT VỀ TÀI CHÍNH

Mười hai nước trong khu vực châu Âu đã trở thành những thành viên của liên minh tiền tệ và kinh tế trong suốt gần 3 năm qua, và từ ngày 01/01/2002, các quốc gia này sẽ có một đồng tiền chung thống nhất: Đồng Euro. Tuy nhiên, sự xuất hiện những đồng tiền xu và tiền giấy vào ngày 1/1/2002, bước cuối cùng cho việc ra đời của đồng Euro sẽ cho thấy khoảng cách mà liên minh châu Âu sẽ còn phải vượt qua để tạo ra một thị trường tài chính duy nhất.

Người dân châu Âu vẫn chưa thực sự hưởng lợi từ đồng euro

Với việc tiêu dùng thống nhất một đồng tiền, khoảng 300 triệu người dân châu Âu lần đầu tiên sẽ dễ dàng so sánh trực tiếp giá cả hàng hoá của nước mình với các nước khác cùng châu lục, và tận dụng cơ hội này để hàng hoá rẻ hơn ở nước ngoài. Tất nhiên, rất nhiều người sẽ nhận thấy việc chuyển tiền ra nước ngoài hay tiêu dùng các dịch vụ tài chính ở nước khác dễ dàng hơn.

Trong khi các công ty lớn có thể huy động và quản lý vốn hiệu quả hơn trong một thị trường tài chính thống nhất rộng lớn, các công ty nhỏ và người tiêu dùng vẫn bị giới hạn trong phạm vi đường biên giới lãnh thổ quốc gia. Vì thế, việc ra đời của đồng Euro trong thời gian đầu chưa thể tạo ra một thị trường dịch vụ tài chính châu Âu thực sự đảm bảo lợi ích cho toàn thể công dân châu Âu.

Trở ngại rõ ràng nhất để chuyển đồng Euro thành một phương tiện thanh toán duy nhất là việc thiếu những hệ thống

Biểu tượng của Liên minh châu Âu



thanh toán thống nhất trên khắp châu lục này – ngoại trừ hệ thống hiện đang do các công ty cung cấp thẻ tín dụng điều khiển. Mỗi quốc gia trong số 12 nước sử dụng đồng Euro có những hệ thống riêng để xử lý các giao dịch lớn nhỏ cũng như các loại séc khác.

Norman Bernard thuộc công ty nghiên cứu First Consulting, chuyên tư vấn chính sách cho các ngân hàng châu Âu nói: “Euro chỉ có thể gọi là một đồng tiền chung nếu chúng ta có một hệ thống thanh toán xuyên suốt ở cả châu Âu, và đây cũng chỉ là một bước nhỏ trên con đường nhất thể hoá tài chính.”

Tương lai nào cho các giao dịch trị giá thấp ?

Tất nhiên, châu Âu đã có cơ chế điều chỉnh những giao dịch qua biên giới: cơ chế Mục tiêu được Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB) sử dụng, trong khi Hiệp hội ngân hàng châu Âu lại sử dụng cơ chế Euro1 và cơ chế Step 1, được ban hành một năm trước đây để điều chỉnh các giao dịch dưới 50.000 Euro. Tuy nhiên, những cơ chế này lại không điều chỉnh những giao dịch nhỏ hơn, vì vậy những giao dịch nhỏ sẽ vẫn diễn ra giữa những ngân hàng có quan hệ làm ăn với nhau.



Nick Viner, chuyên gia của Tập đoàn tư vấn Boston, một công ty tư vấn quản lý cho rằng: "Trong các giao dịch lớn, các ngân hàng đã quen hoạt động với đồng Euro cũng như các tổ chức tài chính đã có thời gian tiếp cận với đồng Euro." "Nhưng các tổ chức này lại chưa hề lường trước được những thay đổi gì sẽ xảy ra khi người tiêu dùng bắt đầu thanh toán bằng đồng tiền mới."

Theo Viner, châu Âu hoàn toàn có cơ hội tạo ra những cơ chế thanh toán bù trừ đối với những giao dịch giá trị thấp ở khu vực đồng Euro "ở trong các quốc gia và thực hiện giao dịch qua biên giới với đồng Euro." Ông cũng cho rằng "Những công nghệ không phù hợp còn tồn tại từ những năm 1970 đã trở nên lỗi thời và cần phải thay thế."Châu Âu nhất định sẽ tiếp tục có những đổi mới để thống nhất hệ thống thanh toán khác nhau giữa các nước, thậm chí có thể bằng cách thay thế bằng một hệ thống mới."

Phí thanh toán đang là trở ngại chính

Uỷ ban châu Âu đã tỏ ý lo ngại đến sự khác biệt giữa những chi phí thanh toán giao dịch trong nước với mức giao dịch qua lãnh thổ và đang có kế hoạch điều chỉnh. Một nghiên cứu mới đây của Uỷ ban cho thấy, chi phí trung bình để thực hiện giao dịch 100 Euro giữa các quốc gia thành viên là 17,10 Euro. Không những thế, 5% của những khoản thanh toán này lại chậm hơn so với cách thức thanh toán trước đây giữa các nước châu Âu.

Uỷ ban cũng đang xây dựng những quy định pháp lý để giảm phí giao dịch ngân hàng giữa các nước châu Âu xuống mức ngang bằng với những phí giao dịch trong nước kể từ năm 2003. Các ngân hàng, về phía mình lập luận rằng, do thiếu những tiêu chuẩn kỹ thuật cũng như sự thiếu những hệ thống công nghệ thông tin chung nên thời hạn của kế hoạch trên trở nên phi thực tế và họ đề xuất một lộ trình giảm dần sự cách biệt trên trong vòng 5 năm.

Nhiều nhà quan sát tỏ ra tin vào phán đoán của Frits Bolkestein, Uỷ viên ban quản lý thị trường nội địa châu Âu khi cho rằng, khách hàng sẽ thấy ngay được sự bất hợp lý khi dùng đồng tiền mới, họ phải chi

nhiều hơn khi thực hiện các giao dịch ở nước ngoài. Và nếu ý kiến của Frits trở thành sự thực thì các ngân hàng sẽ phải đối mặt với việc buộc phải giảm đột ngột mức phí giao dịch và do đó là giảm cả thu nhập của họ.

Làn sóng sáp nhập mới cho các ngân hàng ?



Rob Hetherington, một chuyên gia tài chính hiện đang là công tác viên cho công ty tư vấn tài chính Accenture cho rằng : “Một số ngân hàng cũng đang chuẩn bị để đối phó với tình hình này.” và “Nếu thay đổi các ngân hàng sẽ ưu cung cấp các dịch vụ thanh toán trong nước hơn, nhưng các ngân hàng cũng còn có những đối phó, như tích cực giảm chi phí.”

Một cách giảm chi phí là tiến hành thôn tính và sát nhập để có được hiệu quả kinh tế theo quy mô, xu hướng đang thực sự diễn ra ở những thị trường quốc gia các nước châu Âu.

Tuy nhiên, việc sáp nhập các ngân hàng ở những nước lớn của châu Âu chưa phải là hoạt động phổ biến. Bởi lẽ, do sự khác biệt về thuế, luật pháp và thị trường tài chính nên các vụ sát nhập xuyên quốc gia cũng như các vụ đóng cửa ngân hàng chưa thể ngay lập tức mang lại hiệu quả. Không những thế, các quốc gia châu Âu còn không khuyến khích việc sáp nhập bởi các chính phủ vẫn còn muốn giữ vị thế của ngân hàng nhà nước và những thiết chế quản lý nhà nước trong lĩnh vực tài chính tiền tệ.

Theo Hartmuth Jung, Chủ tịch ngân hàng UBS Warburg, sự ra đời của tiền giấy và tiền xu Euro có thể sẽ tạo thêm chất xúc tác cho sự đổi mới này. Sau khi những vụ sáp nhập trong nước phát triển đến giới hạn cho phép, tốc độ sáp nhập xuyên quốc gia sẽ được đẩy mạnh nhờ đồng tiền mới - đồng tiền mà các nước châu Âu luôn hy vọng sẽ làm nên một châu Âu thống nhất về mặt tài chính.

Ông Hartmuth phát biểu: “Việc đồng Euro chính thức ra đời vào ngày 1/1/2002 sẽ làm cả người tiêu dùng và ngân hàng thay đổi cả về suy nghĩ và thói quen. Tôi cho rằng, trong vài năm tới chúng ta sẽ thực hiện trôi chảy và với quy mô lớn những giao dịch tài chính qua biên giới trong phạm vi Đại Lục địa.”

GÓC THƯ GIÃN CHO NHÀ QUẢN LÝ

QUẢN LÝ VÀ KIỂM SOÁT STRESS NHƯ THẾ NÀO ?

Mọi công việc, cho dù có trả tiền hay không, đều có những thời điểm gây ra stress. Phải chịu trách nhiệm mà không có quyền lực, những cuộc họp đầy mệt mỏi, quá nhiều (hay quá ít) việc phải làm, chuyện gẫu trong văn phòng, xung đột cá nhân, những công việc lặt vặt khác - nơi làm việc đúng là nơi tiềm ẩn phát sinh stress. Các vấn đề từ lớn tới nhỏ, những lúc bực mình một cách bất chợt hay những căng thẳng không thể nói ra - tất cả đều gây ra stress cho công việc, giống như khí trong nồi áp suất. A'p lực này có thể là tốt - nó giúp tăng năng suất và tính sáng tạo và có thể tạo động lực cần thiết để thực hiện công việc tốt hơn. Nhưng khi stress trở nên quá lớn hoặc khi nó không thể kiểm soát trong thời gian quá dài, nó sẽ gây tác hại tới cả năng suất và sức khoẻ. Ngoài ra, các nghiên cứu cho thấy, stress kéo dài thường khiến chúng ta trở nên kém hiệu quả hơn, tổ chức kém hơn và ít chuyên tâm cho công việc hơn.

Bạn, với tư cách là nhà quản lý. có thể kiểm soát stress do công việc gây ra bằng cách kiểm soát bản thân bằng cách tuân thủ và nắm vững những nguyên tắc quản lý sau:

- Stress do công việc gây ra là hoàn toàn bình thường và có lợi cho sức khoẻ. Một lượng stress vừa đủ là cần thiết để thực hiện công việc

- Phản ứng của mỗi cá nhân đối với stress là khác nhau. Loại stress làm tăng sức khoẻ đối với người này có thể làm người khác kiệt sức

- Hãy quan sát tình hình của bạn và quyết định cần thay đổi những gì

- Để kiểm soát stress do công việc gây ra, hãy học kỹ năng suy nghĩ kỹ lưỡng bằng cách tuân thủ 3 bước sau đây:

1. Học để nhìn nhận được các phương án dành cho mình

2. Cân nhắc và đánh giá các thông tin để xác định điều gì phù hợp với bạn

3. Lựa chọn phương án đối phó phù hợp nhất với bạn

- Hãy trung thành với viễn cảnh do mình lựa chọn. Luôn xác định với những động lực giúp bạn làm việc - các giá trị, ước mơ và mục đích của bạn . Sau đó hãy nhìn nhận thực tế, những hạn chế và mục tiêu ở nơi làm việc phù hợp như thế nào với những động lực này.

- Kiểm soát stress là một công việc phụ thuộc vào chính bạn. Bạn có thể học được các công cụ nhưng bạn phải sử dụng chúng

- Công việc kiểm soát stress không bao giờ "kết thúc". Khi tình hình thay đổi, hãy đánh giá lại những loại stress liên quan tới công việc của bạn cũng như khả năng đối phó với chúng. Hãy học những kỹ năng mới cần thiết

Kế hoạch hành động hay Những cách thức để xử lý những áp lực tại nơi làm việc

- Hãy sử dụng tốt thời gian nghỉ ngơi của mình. Nếu có thể, thay vì sử dụng tất cả những ngày nghỉ vào cùng 1 lúc, hãy rải đều chúng trong các đợt nghỉ cuối tuần dài từ 4-5 ngày trong suốt cả năm

- Khi có thể, tại nhà và ở cơ quan, hãy cố dàn xếp một khoảng thời gian không bị ngắt quãng để hoàn tất các nhiệm vụ cần tới việc tập trung đầu óc

- Sử dụng các ngày nghỉ cuối tuần như những kỳ nghỉ mini

- Tránh mang công việc về nhà làm. Hãy làm những gì mà bạn thực sự thích thú khi ở nhà

- Tránh việc sắp đặt quá nhiều cuộc hẹn và cuộc họp nối tiếp nhau. Hãy để thời gian nghỉ khoảng 10 đến 15 phút để lấy lại sức

- Hãy thở chậm rãi, và sâu vài lần bất cứ khi nào bản cảm thấy stress. Thở ra bằng bụng và khi hít vào, tự nói với mình "Tôi cảm thấy thanh thản"

- Hãy trở thành một chuyên gia trong việc quản lý thời gian của mình

- Hãy đọc sách, xem phim và tham dự hội thảo về việc quản lý thời gian. Khi mà bạn đã giảm được thời gian lãng phí, bạn sẽ có nhiều thời gian hơn để nạp lại năng lượng.

- Học cách nói "không". Hãy đặt giới hạn đối với thời gian làm việc và thời điểm dừng làm việc, nó sẽ giúp bạn giảm stress tới mức tối đa . Hãy dành thời gian cho nhiệm vụ và ưu tiên hàng đầu của bạn

- Tập thể dục đều đặn sẽ có thể giúp bạn giảm những căng thẳng của cơ bắp và cảm thấy yêu đời hơn. Căng thẳng về cơ học do lo lắng cũng có thể được làm dịu đi bằng liệu pháp massage

- Hãy sử dụng mạng lưới hỗ trợ bạn. Gia đình, bạn bè và các tổ chức xã hội có thể có ích để giúp bạn xử lý stress.

Câu hỏi trắc nghiệm giúp bạn

Tự mình đánh giá mức độ stress

Nhiều khi người ta không nhận thức được rằng những thay đổi về hành vi và cảm xúc có nguyên nhân từ stress. Trắc nghiệm sau đây có thể cảnh báo bạn về những dấu hiệu stress trong đời sống của bạn

1. Bạn có thấy khó khăn trong việc thư giãn và vui vẻ ?
2. Bạn có dễ bị bực bội hay không ?
3. Bạn có thấy khó khăn tiến hành giấc ngủ ban đêm ?
4. Bạn có thấy bị sức nặng của công việc mà mình chịu trách nhiệm ?
5. Bạn có bao giờ trải qua những dấu hiệu bị stress (ví dụ như đau dạ dầy do lo lắng) ?
6. Bạn đã mất hứng thú trong việc theo đuổi các mối quan hệ chưa ?
7. Bạn đã bao giờ không thể thực hiện công việc một cách hoàn thiện chưa ?
8. Bạn đã bao giờ tăng ham muốn thèm ăn, thèm hút thuốc hay uống rượu chưa ?

Nếu như bạn trả lời «Có" 4 trong 8 câu hỏi trên thì bạn có thể sẽ cần tới một số chiến lược trong «Kế hoạch hành động" để giúp bạn giảm bớt stress.